



6

Rằm Tháng Sáu Ất Tỵ 13-7-65
Năm Thứ Mười Một

NGUYỆT SAN

LIÊN-HOÀ



LIÊN-HOẠ

nguyệt - san

P.L. 2509 - RẪM THÁNG 6 NĂM ẤT-TY (13-7-1965)

TRONG SỐ NÀY:

Cuộc viếng thăm thiện-chí Nhật - bản	<i>Thích-Mãn-Giác</i>
Quy-y Tông	<i>Tịnh-Như</i>
Cảm-ứng (thơ)	<i>Hoài-Mai</i>
Tìm hiểu về Giới-dàn Vạn-Hạnh	<i>Minh-Huyền</i>
Chiến-tranh và Hòa-bình	<i>P.G.T.T.</i>
Giới-Luật	<i>Thích-Minh-Châu</i>
Em Mơ (<i>chuyện ngắn</i>)	<i>Thích-nữ Thê-Quán</i>
Hãy tình-tôn tham-gia tu-tập Bát-quan-đạo	<i>Vĩnh-Xuyến</i>
Quay phim Thế-sự	<i>Ủy-Khanh</i>
Chiến-tranh (thơ)	<i>Tường-Phong</i>
Chùa ông Ngộ	<i>Đức-Thương</i>
Tin tức	

CHỦ NHIỆM:
THÍCH ĐÔN - HẬU
QUẢN LÝ: **THÍCH**
NỮ DIỆU - KHÔNG

Thư từ bài vở bưu phiếu xin đề:

Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM

Tổng thư-ký tòa soạn

66 Chi-Lăng - Hộp thư 24, HUẾ

Giá báo một năm :

- Trong tỉnh : 110\$00 — Ngoài tỉnh : 120\$00
- Công-sở và ngoại quốc 240\$00

Cuộc viếng thăm thiện chí Nhật Bồn của TT Thích-Minh-Châu



TỐI 10-6-65, lúc 10 giờ, Thượng-Tọa Thích-Minh-Châu Viện-Trưởng Viện Đại-Học Vạn-Hạnh đã đến Tokyo để mở đầu, cho cuộc viếng thăm thiện-chí và trao đổi văn-hóa giữa Phật-Giáo Việt-Nam và Phật-Giáo Nhật-Bồn trong 3 hôm. Ra đón tiếp Thượng-Tọa tại phi-trường Haneda, ngoài các Phật-tử Việt ra còn có một vài giáo-sư Nhật, trong số có Giáo-sư Yamada, Viện-Trưởng Viện Đại-Học Komazawa.

Với mục đích thăm viếng thiện-chí, trao đổi sinh-viên Việt-Nhật và nhờ các Đại-Học Phật-Giáo anh em bảo-vệ tinh-thần cho Đại-Học Vạn-Hạnh, Thượng-Tọa Thích-Minh-Châu trong suốt ngày 11-6-65 đã viếng các Đại-Học Phật-giáo ở Tokyo. Thượng-Tọa đã được đón tiếp nồng hậu ở Viện Đại-Học Komazawa, Viện Đại-Học Taisho và Viện Đại-Học Rissho. Trong ba Viện Đại-Học Phật-Giáo này, cả ba vị Viện-Trưởng và các Giáo-Sư Khoa-Trưởng đã thân mật đàm-dao với T. T. Thích-Minh-Châu giữa ba buổi tiệc trà. Tuy không ký một bản thỏa-ước nào, nhưng cả ba Viện Đại-Học Taisho, Rissho và Komazawa đều hứa ủng-hộ tinh-thần và thừa nhận giá-trị văn-băng do Đại-Học Vạn-Hạnh cấp.

Trong cuộc đàm-dao với ba Viện Đại-Học Phật-Giáo ở Tokyo, T. T. Thích-Minh-Châu đã phải hạn-chế những quan-diêm muốn trình bày, vì thì giờ quá eo hẹp, phải đi từ Viện Đại-Học này sang Viện Đại-Học kia. Tuy-nhiên, có một điều đáng mừng khi T. T. Minh-Châu đề-nghị trao đổi sinh-viên, trao đổi giáo-sư thì không hạn, cả ba Viện Đại-Học đều chấp thuận và thảo luận tất kỹ về vấn đề này. Giáo-Sư Nhật sang Sài-gòn dạy cho Viện Đại-Học Vạn-Hạnh về văn-hóa Đông-phương, tư-tưởng và Phật-Giáo Nhật-Bồn và Giáo-Sư Việt-sang Tokyo dạy về văn-học, lịch-sử và Phật-Giáo Việt-Nam. Đề

giải-quyết vấn-đề lương hưởng, ví dụ Viện Đại-Học Taishò viện-trợ cho Đại-Học Vạn-Hạnh một Giáo-sư, khi Giáo-sư Nhật này đến Sài-gòn thì mọi sự ăn uống, nhà ở và áo-quần đều do Vạn-Hạnh đài thọ, nhưng lương hưởng của vị Giáo-Sư này do Viện Đại-Học Taishò trả cho gia-đình của Vị Giáo-sư ấy ở Đông-Kinh. Ngược lại, Viện Đại-Học Vạn-Hạnh gửi một Giáo-sư sang dạy cho Viện Đại-Học Taishò, tất cả tư-sự cúng-dường cho vị Giáo-sư này đều do Viện Đại-Học Taishò đài-thọ, nhưng lương hưởng thì được Vạn-Hạnh trả tại Saigon. Bài giảng của Giáo-sư có thể ghi vào máy ghi-âm, sinh-viên nào chưa hiểu có thể nghe lại tự-do.

Cuộc thảo-luận quan-trọng này đã diễn ra trong 3 vị-trí và các nhân vật khác nhau của 3 Viện Đại-Học: Rishò, Taishò và Komazawa, nhưng tất cả đều hoan-hỷ chấp-thuận trên nguyên-tắc, khiến T.T. Thích-Minh-Châu lòng rất phấn khởi khi nhìn viễn-ảnh đầy tươi sáng của Viện Đại-Học Vạn-Hạnh và nhận thấy rằng, từ nay trở đi Viện Đại-Học Vạn-Hạnh không còn cô-độc nữa khi được các Viện Đại-Học nước bạn thừa nhận « Đại-Học Anh Em » và bằng lòng bảo-vệ cho nhau.

17 giờ chiều ngày 11-6-65, T. T. Thích-Minh-Châu đã đến dự buổi tiệc thân-mật tại chùa Honganji, do Tổng-Hội Phật-Giáo Nhật-Bồn khoản đãi đề đón mừng T. T. Minh-Châu viếng Nhật-Bồn. Sau những lời giới thiệu, T. T. Thích-Minh-Châu đã ngộ lời với giới lãnh-đạo Phật-Giáo Nhật-Bồn. Mở đầu cuộc nói chuyện, Thượng-Tọa Minh-Châu nói: « Chiều hôm nay tôi rất lấy làm vinh hạnh đến đây, được quý Ngài đón tiếp nồng-hậu, tôi nghĩ rằng sự đón tiếp long trọng này quý Ngài không nhằm riêng cá nhân tôi, mà nhằm vào Phật-Tử Việt-Nam và rộng hơn, nhằm vào dân-tộc Việt-Nam. Do đó, tôi xin thành thật cảm tạ mối đạo tình mà quý Ngài đã dành cho chúng tôi. » Tiếp theo, T. T. Minh-Châu đã trình bày sơ lược lịch-sử Việt-Nam cho giới lãnh đạo Phật-Giáo Nhật-Bồn thấy rõ từ: mỹ-thuật, văn-học tín-ngưỡng, phong-tục tập-quán... của dân-tộc Việt-Nam từ xưa đến nay đều ảnh hưởng từ Phật-Giáo, Nhưng Phật-Giáo bị đàn áp từ ngày người Pháp đặt chân lên đất nước Việt-Nam và kể tiếp qua 9 năm dưới chế độ đàn-áp đẫm máu của Ngô-đình-Diệm. T. T. Minh-Châu ứng-khẩu trình bày hơn một tiếng đồng hồ qua những bước thăng-trầm của Phật-Giáo Việt-Nam và trước khi chấm dứt, T. T. Minh-Châu đã kêu gọi tinh-thần đoàn kết trong tinh đồng đạo của các nước Phật-Giáo Á-Châu, đặc-biệt là Phật-Giáo Nhật-Bồn. Buổi tiệc và thảo-luận bế-mạc lúc 19 giờ 30 trong không-khí thông-cảm và đầy hứa hẹn tốt đẹp ở tương lai.

Từ giả chùa Honganji, T. T. Thích-Minh-Châu đến viếng vãn-phòng Hòa-Thượng Riri Nakayama, Tổng-vụ Phật-Giáo Quốc-Tế để thảo luận về vấn đề văn-hóa, giáo dục, trao đổi Sinh-Viên và Giáo-Sư giữa hai nước, cho đến 24 giờ mới trở về Khách-Sạn nghi. Thượng-Tọa Minh-Châu đã bận rộn suốt ngày tròn.

Sáng 12-6-65, tôi đưa T. T. Minh-Châu đi viếng nhà sách Sakky hò (Sơn Hỷ Phòng) một nhà sách danh tiếng chuyên phát-hành và xuất-bản các kinh sách Phật-Giáo. Nhà sách này nằm đối trước Viện Đại-Học Đông Kinh. Sau đó, T. T. Minh-Châu vào viếng Đại-Học Đông-Kinh, tại đây, anh Huỳnh -Mùi, một sinh-viên Phật-Tử Việt-Nam đã đứng túc trực đón Thượng-Tọa Minh-Châu, vì không đủ thì giờ viếng khắp cả Viện Đại-Học Đông-Kinh, chúng tôi chỉ đưa T. T. Minh-Châu viếng qua Trường Đại-Học Văn-Khoa Đông-Kinh, đặc biệt là giới thiệu T. T. đến phòng nghiên-cứu của ngành Triết-Học Ấn-Độ, mà chung quanh lớp học đều trang bị đầy đủ sách nghiên cứu cho sinh-viên trong ngành. Ra khỏi các phòng nghiên-cứu của ngành Triết-Học Ấn-Độ, chúng tôi đã đưa Thượng-Tọa Minh-Châu vào viếng Thư-Viện Trung-ương của Đại-Học Đông-Kinh, một thư-viện nổi tiếng Tokyo, gồm có trên 580.000 cuốn sách không kể báo chí đủ loại, đủ các ngôn-ngữ trên thế-gới và chừng 450 tạp-chí, hằng ngày mà Thư-Viện phải cung-cấp cho sinh-viên đọc. Ông Quản-Thu Thư-Viện đã hướng-dẫn T. T. Minh-Châu viếng khắp Thư-Viện, đặc-biệt là tầng thứ tư, nơi có rất nhiều sách nói về tôn-giáo và các nước Đông-Nam-Á.

15 giờ chiều 12-6-65, T. T. Minh - Châu đã đến viếng Trụ-sở Hội Sinh-Viên Phật-Tử của trường Đại-Học Đông - Kinh. Tại đây T. T. Minh-Châu đã diễn-thuyết qua đề mục: «Sứ mạng Thanh-Niên Phật-Tử» và cho thính giả biết hướng đi của Thanh-Niên Phật-Tử Việt-Nam qua 3 châm-ngôn BI-TRÍ-DŨNG và 5 hạnh TIN TẤN NIỆM ĐỊNH và HUỆ. Thượng - Tọa nói bằng tiếng Anh, được Giáo-sư Tatsuò Yamamoto thông-dịch bằng Nhật-Ngữ. Trong buổi nói chuyện, T. T. đã dùng danh từ Paly để cắt nghĩa 5 hạnh và sau khi chấm dứt buổi nói chuyện, Giáo-sư Hajime Nakamura, Khoa-Tướng Trường Đại-Học Văn-Khoa Đông-Kinh trình bày lại các danh-từ Pali bằng Nhật-ngữ. Giáo-sư Hajime Nakamura đã thay mặt các Giáo-sư và sinh - viên Phật - Tử của Đại - Học - Đường - Đông - Kinh cảm ơn T. T. Minh-Châu đã đến thăm Trụ-sở của Hội và đã cho

sinh-viên Phật-Tử biết nhiều điều lợi ích về Thanh - Niên Phật-Tử Việt-Nam. Buổi nói chuyện kéo dài hơn một tiếng đồng-hồ.

Sau khi nói chuyện xong, anh Arai, Hội-Trưởng Hội Sinh-Viên Phật-tử của Đại-Học Đông-Kinh đã mời T.T. và chúng tôi đến phòng khách, dự một tiệc trà thân mật nhỏ với các Giáo-sư. Trong buổi tiệc trà thân mật này T.T. Minh-Châu đã đàm đạo rất lâu với Giáo-sư Tatsurō Yamamoto và Giáo-sư Hajime Nakamura qua các vấn đề tôn-giáo, văn-hóa và giáo-dục. Giáo-sư Tatsurō Yamamoto là một giáo-sư danh tiếng về sử-học Á-Châu của trường Đại-Học Đông-Kinh. Có lẽ các Đại-Học ở Mỹ-Châu trong ngành lịch-sử Á-Châu không ai là không biết danh Giáo - sư Tatsurō Yamamoto. Và có lẽ vì vậy, Giáo-sư Vũ-Văn-Mẫu ở London đã nhờ Sứ-Quán ở Đông-Kinh mua các loại sách của Giáo - sư này. Biết việc này, vì một hôm tôi đến sứ-quán Việt-Nam ở Đông-Kinh xin visa, nhân-viên Sứ-Quán đã đưa tên mấy cuốn sách ra hỏi tôi. Trước đây hai năm, ngày T.T. Minh-Châu còn ở Ấn - Độ, tôi có tặng Giáo - Sư Tatsurō Yamamoto một cuốn Huyền-Trang của T.T. Minh-Châu và do đó Giáo-sư Yamamoto biết đến T.T. Thích-Minh-Châu.

Giáo-sư Hajime Nakamura, Khoa - Trưởng Đại - Học Văn - Khoa Đông-Kinh là một người hiền đang nổi danh về học giả Đông-Phương. Sau hai Giáo-sư Bác-học Daisez Suzuki, Shoson Miyamoto, Giáo-sư Hajime Nakamura là người đứng thứ 3. Sắp thứ tự như vậy không biết có đúng không, nhưng mỗi lần đi dự các cuộc họp Triết-Học-giả Thế-Giới, thì cả ba vị Giáo-sư này đều đại biểu cho Nhật-Bồn đi dự hội-nghị. Giáo-sư Hajime Nakamura đã xuất-bản 50 cuốn sách bằng Nhật-Ngữ và 71 cuốn khác về ngoại-ngữ. Giáo-sư am hiểu chữ Sanskrit, Paly, Tây-Tạng... và đã từng dạy ở các trường Đại-Học ở Hoa-Kỳ và Ấn-Độ. Mùa xuân năm ngoái được bầu làm Khoa-Trưởng Đại-Học Văn-Khoa Đông-Kinh, các báo Phật - Giáo đã đăng tin lên hàng đầu và xem đó như một vinh dự của Phật-Giáo. Cả ba cuốn sách HSUAN TSANG, MILINDAPANHA and NAGASENA BHIKSHUSUTRA và cuốn THE CHINESE MADHYAMA ĀGAMA and THE PALI MAJJHIMA NIKAYA của Thượng-Tọa Minh-Châu tôi đều có mang đến tặng Giáo-sư Nakamura.

Nhờ đó, buổi gặp gỡ hôm nay của T.T. Minh - Châu với hai Giáo-sư Nhật danh tiếng kia đã đem lại nhiều điều thông cảm, hiểu biết nhau hơn. Trước khi từ giả hai Giáo-sư Tatsurō Yamamoto và Hajime Nakamura, T.T. Minh-Châu đã được anh Arai, Đoàn-Trưởng Sinh-Viên Phật-Tử Đại-Học Đông-Kinh hướng-dẫn đi viếng phòng đọc sách, phòng niệm Phật phòng Tạ-Thuyền và văn-phòng làm việc thường trực của Đoàn. Trụ-sở của Hội-Sinh-Viên Phật-Tử Đại-Học Đông-Kinh đặt trong tầng thứ 7 của một Bulding vô cùng đồ sộ, đã làm cho T.T. Minh-Châu suy nghĩ khi nhớ đến hoàn cảnh thiếu thốn của sinh-viên Phật-Tử Việt-Nam mình. Nhưng sinh-viên Nhật hay sinh-viên Việt cũng đều giống nhau ở chỗ không có tiền, thiếu

không có sự giúp đỡ của các Giáo-sư, các đoàn thể Phật-Tử thì họ không thể xây dựng được một trụ-sở đẹp đẽ như thế.

Đúng 18 giờ chiều 12-6-65, 4 vị-Giáo-sư khác do Giáo-sư Matsumoto, Phó Viện-Trưởng Viện Đại-Học Taishō hướng dẫn đã đến thăm T. T. Minh-Châu tại khách-sạn. Trong buổi thảo luận này T. T. Minh-Châu đã cho họ biết qua mục đích của Viện Hóa-Đạo khi thành-lập nên Viện Đại-Học Vạn-Hạnh, là giới lãnh-đạo Phật-Giáo Việt-Nam có ý muốn đào-tạo cho tương lai một số người có học-vấn và đạo-đức, để lớp người sau này nhờ đạo-đức huân-tập đi vào sinh-hoạt trong xã-hội. Trong buổi thảo-luận họ đã đề-nghị hai bên nên học hỏi lẫn nhau và nên thắt chặt tình bang giao mật-thiết giữa các Đại-Học Phật-Giáo Á-Châu và cả hai bên hy-vọng sẽ mở được một cuộc hội-nghe các trường Đại-học Phật-Giáo Quốc-tế ở Tokyo hoặc ở Bangkok hay ở Sai-gòn để trao đổi kinh-nghiệm, gắn bó tình tương thân tương trợ dưới ánh hào quang của đức Phật. Buổi nói chuyện này kéo dài đến 21 giờ tối.

10 giờ sáng ngày 13-6-65, Hòa-Thượng Riri Nakayama, đại-diện cho Phật-Giáo Nhật-Bồn đến khách sạn thăm T.T. Minh-Châu và mời T.T. Minh-Châu tham dự một buổi tiệc với những món ăn Zen (Thiền) tại nhà hàng Đề-Hồ, do các Giáo-sư Phật-Tử khoản đãi. Nhìn đến phục-sức của T.T. Minh-Châu, được biết T.T. đã lâu năm tu học ở Tích-Lan và Ấn-Độ, các Giáo-sư thì thăm với nhau cho rằng T.T. Minh-Châu sẽ ăn không quen những món ăn chay (Zen) đắt tiền này. Hòa-Thượng Riri Nakayama trả lời ngay: «Soto no Shōjō Bukkyō, keredo najō wa Daijō Aukkyō desu «Nghĩa là: Bên ngoài là Thiền-Thừa Phật-Giáo, nhưng nội dung (bên trong) là Đại-Thừa Phật-Giáo. (Chữ najō viết theo chữ Hán là nội dung, nghĩa là bên trong, phía trong) Nghe xong các Giáo-sư cùng cười.

Trong bữa tiệc chay này, T.T. Minh-Châu đã đi từ bờ ngõ này qua bờ ngõ khác, khi nhìn các thức ăn Zen rất lạ lùng, rất ngon miệng, nhưng không biết cách ăn ra làm sao, vì T.T. Minh-Châu phải nói nhiều, giải-thích nhiều nên không kịp nhìn các Giáo-sư ngồi bên cạnh. Còn tôi đóng vai trò sinh-viên nên ngồi rất xa T.T. Minh-châu, không chỉ bày được cách ăn. Ngoài ra, trong lúc ăn các Giáo-sư còn bảo tôi đi gọi điện-thoại cho Giáo-sư này Giáo-sư kia, mời họ đến cho các Giáo-Sư Nhật biết. Phật-Giáo được truyền đến Việt-Nam vào cuối thế kỷ thứ 2 từ Ấn-Độ sang, làm tất cả các Giáo-sư đều ngạc nhiên. Giáo-sư Hajime Nakamura cho rằng như thế Phật-Giáo Việt-Nam là đàn anh của Phật-Giáo Nhật-Bồn. Hai bên phải học hỏi nhau, phải trao đổi sinh-viên, trao đổi Giáo-sư rất cần thiết. Cuộc thảo-luận cứ theo cái đà ấy kéo dài quanh bữa tiệc Zen cho đến 2 giờ chiều mới mãn.

Thượng-Tọa Minh-Châu trở về khách-sạn, khoảng 15 giờ chiều 13-6-65, Giáo-sư Tatsurō Yamamoto và Giáo-sư Hajime Nakamura lại đến khách-sạn thăm Thượng-Tọa Minh-Châu và chúc T. T. sang Hoa-kỳ

có nhiều kết-quả tốt đẹp. Buổi nói chuyện của 3 vị kéo dài cho đến 6 giờ chiều. Tôi bận đánh máy bức thư cho T.T. Minh-Châu ký gửi đến Giáo-sư Shoson Miyamoto, vì T.T. Minh-Châu rất tiếc không gặp Giáo-sư được và hy-vọng trong chuyến viếng Nhật-Bản sau này, T.T. Minh-Châu sẽ được gặp Giáo-sư Shoson Miyamoto, nên tôi không có thì giờ ngồi vào nghe quý vị thảo-luận.

Vào khoảng 20 giờ tối 13-6-65, T.T. Minh-Châu chuẩn bị ra phi-trường Haneda để sang Hoa-Kỳ và Âu-Châu. Đúng 21 giờ 25, T.T. Minh-Châu giả tờ chứng từ để lên máy bay. Đến tiền đưa T.T. tôi phi-trường, ngoài tôi, có ni-sô Mạn-Đà-La, anh Huỳnh-Mùi, Rev. Kamada, Tổng-Thư-Ký Phật-Giáo Nhật-Bản, Rev. Kijo Nishimura, Trưởng-Ban Hướng-Dẫn Thanh-Niên Phật-Tử toàn-quốc Nhật-Bản, Anh Huỳnh-Mùi đến đến muốn không gặp được T.T. Minh-Châu. Còn tôi và hai đại-diện Phật-Giáo Nhật đưa T.T. Minh-Châu vào tận phi-trường mới chia tay. Có lẽ sau ba hôm quá ư bận rộn, quá sát sấn bên nhau, nên trước khi từ-giã giữa T.T. Minh-Châu và tôi tôi ngài lưu-luyến mới đạo-tình..

Trong ba hôm ghé Tokyo, T.T. Minh-Châu làm việc quá nhiều quá bận rộn. Tôi thiết tưởng với sự tiếp xúc ấy, T.T. Minh-Châu phải ở lại Tokyo chừng 3 tuần lễ mới đủ thời-gian làm việc. Tuy vốn vụn có 3 hôm, nhưng công việc làm T.T. Minh-Châu đã gây nhiều ảnh-hưởng rộng lớn. Báo The Bukkyo Times xuất bản ở Tokyo số ra ngày 19-6-65 và Nhật-Báo Chiuagai (Trung-Ngoại) xuất-bản ở Kyoto, số ra ngày 15-6-65 đã tường-thuật với nhiều lời lẽ đầy thiện-chí.

Nhận thấy sự đi ra ngoại-quốc của các Thượng-Tọa trong giới lãnh-đạo Phật-Giáo Việt-Nam rất có lợi, có nhiều ảnh-hưởng tốt đẹp. Nhưng rất tiếc, các Thượng-Tọa bận rộn quá nhiều Phật sự, không nghĩ đến chuyện giao-thiệp và nối tình thân-hữu mật-thiết với các nước Phật-Giáo láng giềng. Có chăng 3 năm một lần đi Hội-Nghị Phật-Giới Thế-Giới và sau khi hội-nghị xong đại-biêu nước nào về nước ấy, tình liên-lạc coi như không có. Hai tháng trước, T.T.T.Á. đi Hoa-kỳ được các Đại-học danh tiếng Hoa-kỳ hứa cấp học-bằng cho Vạn-Hạnh và được một vài trường Đại-Học Tokyo mời diễn-thuyết, cũng được giới Phật-Giáo Nhật-Bản đón tiếp nồng-hậu.

Nếu mỗi năm, có một vài chuyến đi của các Thượng-Tọa ra ngoại-quốc, thì tình thân-hữu giữa các nước Phật-Giáo lại càng gần bó thêm hơn, đoàn kết nhau hơn, thì lúc đó dù người ta có mọc 3 đầu 6 mắt 12 tay chẳng nữa, trong hiện tại hay tương-lai họ cũng không có tài gì, đàn áp nổi Phật-Giáo chúng ta. Hơn 100 năm qua Phật-Giáo chúng ta đã bị đàn áp trên mọi phương-diện, bởi chúng ta quá chú trọng ở nội-tâm. Chúng ta thu mình lại trong cánh cửa Thiền-Môn, trong khi bên ngoài bánh xe lịch-sử đang chạy với tốc-độ nhanh chóng. Chúng ta phải đi theo bánh xe lịch-sử. Chúng ta phải mở những chuyến đi như những chuyến đang đi của Thượng-Tọa Minh-Châu vậy.

THÍCH-MÃN-GIÁC lược-thuyết

Quy-y Tăng

TINH-NHƯ



NGAY nay, dưới mắt chúng ta, Tăng là một đoàn thể Phật-tử xuất-gia, giữ giới-luật, duy trì Chánh-Pháp và sống theo tổ-chức lục-hòa. Tăng, sở dĩ được xem là ngôi quý báu trong ba ngôi vô thượng, bởi vì Tăng đã hàm chứa những giá-trị đó. Quy-y Tăng, tức là nương tựa vào một tổ chức đã cương quyết thoát ly ràng buộc gia-đình, ràng buộc danh lợi thế gian, hiến mình cho lý-tưởng giác-ngộ và giải-thoát. Qua hình ảnh uy nghiêm và dung dị của người Tăng-sĩ, chúng ta bắt gặp lại bóng dáng của những nhà đạo sĩ ban đầu: Tất-Đạt-Đa, Kiều-trần-Như... nơi vườn Lộc-Uyển. Cho nên, bất cứ một cuộc cải cách vĩ đại nào, mà biến Tăng-giới thành những kẻ còn ôm giữ những lý tưởng ái gia-đình, những hạnh phúc riêng tư (như Tân Tăng ở Nhật bản), đi ngược lại lối sống tập thể lục-hòa thì muốn gọi gì thì gọi, chứ không thể nào mệnh danh là Tăng được nữa.

*Tăng, nếu hiểu cho thật chính xác và rộng rãi, thì chính là **Hòa hợp chúng, một lượng số tập thể sống hòa hợp.** Một không thể gọi là Tăng; Hai cũng không thể gọi là Tăng,*

mà phải Bốn trở lên mới được gọi là Tăng, bởi vì Tăng không phải là cá nhân mà là tập thể. Nhưng hội đủ yếu tố **Tập thể** cũng chưa gọi là Tăng nếu tập thể đó không theo nguyên tắc **Hòa hợp**. **Hòa hợp** và **Tập thể** là hai yếu tố quyết định để làm sáng tỏ công việc chính danh cho Tăng giới.

Tuy nhiên, quan niệm một cách rộng rãi hơn nữa, thì Qui-y Tăng không phải chỉ nương dựa vào đoàn thể xuất gia uy nghiêm giới hạnh mà thôi, mà còn nương dựa vào **Tập thể tính** và **Hòa hợp tính** vì **Tập thể tính**, và **Hòa hợp tính** là yếu tính của Tăng và cũng là yếu tính của thực tại.

Nếu như Phật là thể - tính thực - tại, Pháp là hình tướng thực tại; thì Tăng chính là diệu dụng của thực-tại, tức là đặc tính tập hợp và hòa hợp của tất cả mọi Pháp

Sống hạn-giới trong cái vỏ của xác thân và tư tưởng, tức là sống đối lập, mâu thuẫn với toàn bộ thực-tại, một thực-tại mà trong đó, tất cả đều tương quan tương hợp với nhau để sinh khởi. Qui-y Tăng tức là nhận thức **xã-hội-tính** của vũ-trụ, mà sinh mệnh của mỗi người là một phần - tử, và cố gắng để dung hợp với thực-tại trong ý nghĩa của **hòa hợp tính**.

Sự sai biệt của hiện-tượng giới vốn bắt nguồn từ tâm thể và là cái **DỤNG** của tâm thể; nhưng nếu sống trong sai biệt mà tạo thêm cố-chấp, tạo thêm mâu thuẫn, tạo thêm sai biệt, tức là đi vào con đường **ngịch dụng** với Chân - như. Trái lại, sống trong sai biệt, nhưng tìm được sự không sai biệt, tìm được

sự dung hợp thực-tại như sữa dung hợp với nước, tức là chọn con đường **thuận dụng**, con đường sinh-hoạt hợp lý. Tăng là gì? Tăng là **tập-thể hòa-hợp**. Sinh hoạt trong thực-tại, tìm được sự liên hệ giữa cá thể và toàn thể, tìm được sự hòa hợp giữa cá nhân và vũ-trụ, tức là Qui-y Tăng vậy.



Người Phật-tử đã quy-y **PHẬT**, đáng vô thượng chí tôn và là thực-tại tuyệt-đối, đã quy-y **PHÁP**, lời vàng ngọc chí tôn và là hình ảnh của thực tại tuyệt-đối thì lẽ dĩ nhiên, người Phật-tử phải qui-y **TĂNG**, tổ chức Tăng đoàn thanh-tịnh hòa hợp và cũng là sinh hoạt diệu dụng của thực-tại tuyệt đối. Phật không thể rời Pháp, Tăng và Tăng không thể rời Pháp, Phật. Phật là thể của Pháp, Tăng và Tăng là dụng của Pháp, Phật. Tất cả chỉ là một, đều là thực-tại toàn diện tuyệt đối.

Tuy nhiên, trên con đường thuận dụng chân như, trên con đường hòa hợp cá nhân với toàn thể, người Phật-tử cần phải tập bước những bước ngắn ngủi nhưng viêng vàng. Những bước đó, chính là gia-đình, làng xóm, đoàn thể, quốc gia, xã hội. Sự hòa hợp của tập thể gia đình, sự hòa hợp của tập thể làng xóm, sự hòa hợp của tập thể quốc gia xã-hội chính là những bước khởi đầu dẫn ta đến sự hòa hợp của tập thể vũ-trụ.

Tăng là tập thể hòa hợp. Thực hiện sự hòa hợp, dù ít ỏi và đơn giản đến bao nhiêu, cũng là hình-thái của quy-y Tăng vậy.

Cảm ứng

Kỷ-niệm Khánh-đàn Đức Quán-
Thế - Âm 19-6 năm Ất - Tỵ

Thành kính dâng lên Quán-thế-Âm
Mảnh hồn thanh tịnh, nén hương tâm
Mong Ngài ban ánh Từ-quang chiếu
Tan bóng vô - minh phủ cõi trần.

Nhớ kiếp xa xăm vị Bất-Huyền (1)
Thương đời đau khổ nghiệp triền miên
Nguyện cầu «Vô-thượng Bồ-đề» quả (2)
Cảm ứng thần - thông khắp địa thiên.

Hòa âm du dương vạn cõi trời
Vọng về âm - nhạc: hận sâu vơi,
Trần tâm thanh - tịnh, tham sân diệt.
Chư Phật đồng thanh đáp nguyện Người.

Mấy triệu kiếp người mãi đến nay
Tinh cầu, tang hải, mặc đời thay,
Ai người đau khổ, ai cầu cứu,
Tâm nguyện chân thành, cảm ứng ngay.

Nguyện đức Quán-Âm chiếu ánh Từ
Cho người ngu muội biết suy tư,
Cho lòng sắt đá dần lay chuyển
Cho phúc, duyên về tận thảo lưu.

Chả biết nghìn xưa tạo nghiệp gì?
Hắn là chồng chất Hận, Tham, Si
Giờ đây sống núi trùn xương máu,
Buồn tủi người trai những chuyến đi!

Chiến địa gươm mài diệt đối phương,
Đối phương ai đấy? — Bạn đồng hương,
Hay người đồng tộc, con chung mẹ,
Cố nhục tương tàn, Ôi! Thảm thương!

Tình thương mong tắt lửa «cắm thù»
Kéo hồ chia người mãi bói sâu,
Lang, sói cùng loài không cần xé,
Phàm người thua kém thú muông sao!

Đức Tuệ mong Ngài rọi thế gian,
Cho cuồng phong ngớt dậy ba lan,
Cho lòng thương hải im, trong suốt
Ru ánh Trăng rằm, chiếu nhật-quang.

Trời bề thanh bình, lòng lắng xuống,
Giữ niềm tham hận, tình cơn mê
Từ bi hàn gắn đời tan vỡ
Rưới giọt Hồi sinh khắp nẻo quê.

Hoài-Mai

(1-2) Đức Quán-thế-Âm xưa là Thái-tử Bất-Huyền. Thái-tử nguyên
tu chứng quả «Vô thượng Bồ-Đề»

TÌM HIỂU VỀ :

GIỚI-ĐÀN VẠN-HẠNH

★ MINH-HUYỀN

TRONG lễ Phật-Đản năm nay, đức Tăng-Thống truyền Thông-diệp đi khắp toàn quốc: « Danh dự của Phật-giáo vốn đặt vào ý thức phục vụ » Dân-tộc đã khổ đau đến cùng cực trong hai mươi năm chiến tranh, Đạo pháp đã tồn thương quá nhiều trong những năm bị kỳ thị, cho nên nhiệm vụ cốt yếu của Phật-tử là phải đem hết tâm lực để phục vụ, để dâng hiến cho Dân-tộc và Đạo-pháp.

Và để phục vụ có hiệu quả nhất, công tác thiết yếu phải là tu học, rèn luyện cán bộ, gìn giữ giới luật. Bởi thế, nếu ở Saigon, các Vị sư tâm huyết đang nỗ lực xây dựng Viện Đại-học Vạn Hạnh, xúc tiến thành lập trường Thanh-niên Phụng-sư Xã-hội, nếu ở khắp các tỉnh đang nỗ lực tổ chức những khóa tu tập Bát-quán-đạo cho tất cả các giới Phật-tử trong 24 giờ đồng hồ hằng tuần, thì ở miền Vạn-Hạnh (miền Bắc-Trung phần) Phật-giáo đang dồn mọi cố gắng vào việc tổ chức một Đại Giới-đàn trong mùa hạ năm nay.

Đại Giới-đàn! Thông tư của ban Đại-diện miền Vạn-Hạnh gửi đi các tỉnh từ ngày 18-4, ba ngày sau Đại-lễ Phật-Đản để các tỉnh có thể kịp chọn lựa các giới tử. Các thầy bận rộn từ công việc thiết lập Đoàn, tổ chức nghi lễ cho đến việc sắp đặt chương trình, thỉnh mời quý vị Giới sư. Và chùa Từ-Hiếu, ở Huế, từ hơn hai tuần nay, đã dựng lều lập trại, thiết lập mọi tiện nghi để đón tiếp các vị Giới sư, và giới tử của các tỉnh. Đồi sẵn sau

chùa đã nhỏ sớm, san bằng để cất một dãy nhà dài. Những lều vải lớn căng thành 2 dãy để làm trại cứu-thương, trại tiếp tân. Còn bao nhiêu công trình sẽ dựng lên trong phạm vi chùa và trước đền thông đó công sức của đủ mọi giới Phật-tử huy động có đến năm ba trăm người mỗi ngày, nhiều nhất là những ngày thứ bảy và chủ nhật.

Trong không khí rộn ràng chuẩn bị đón mừng Đại Giới-dân của đồng bào Phật-tử, chúng tôi thấy cần phải tìm gặp các Thượng-tọa để được hiểu rõ thêm về Giới dân, ngoài các thông tư mà chúng tôi đã đọc được. Chúng tôi tìm đến Thượng-tọa Đôn-Hậu, Đại diện PG miền Vạn Hạnh và bản báo chủ-nhiệm đang an-cư tại chùa Linh-mụ.

Thượng-tọa đang xem bộ kinh dày chữ Hán. Nghe có người vào, Thượng-tọa cất cặp kính trắng, đưa mắt nhìn ra mà chúng tôi tưởng chừng như giông tư tưởng của Ngài đang còn nối tiếp theo những hàng kinh vừa đọc. Tự nhiên giữa cảnh quá yên tĩnh ấy chúng tôi cảm thấy như mình đang phạm một lỗi lớn đã làm phiền đến Ngài.

Sau khi chúng tôi trình bày mục đích cuộc thăm viếng chúng tôi xin Ngài cho biết về ý nghĩa của Giới dân. Với giọng khoan hòa quen thuộc của một giảng-sư nổi tiếng, Thượng-tọa giải thích:

— Giới-dân tức là một lễ để thọ giới. Các vị Giới sư đem giới luật của Như-Lai truyền lại cho người chưa có, ngược lại, người chưa có giới phát nguyện lãnh thọ Giới pháp Như Lai đã chế định.

Giới là những kỷ luật, những quy chế để quy định hành động của người Phật-tử. Có giới-luật mới phát sinh thùyển-định, có thùyển-định mới phát sinh tri-huệ.

Bởi sự quan hệ ấy mà Giới dân phải tổ chức bằng những hình thức nghi lễ đặc biệt trang trọng gây cho người thọ giới những ấn tượng sâu đậm nhất trong cuộc đời tu

hành, nhân đó mà thấy rõ được trách nhiệm của mình trước Như-Lai, đối với đạo pháp của Ngài.

Thượng-tọa dừng lại một lát rồi chậm rãi nói tiếp :

— Nghi lễ mà thực hiện đúng đắn thì sẽ có hiệu dụng không phải nhỏ. Rất có thể có lúc người tu hành sắp phạm giới thì cái khung cảnh Giới-dàn vụt hiện ra trong tâm trí và những lời phát nguyện trước Giới-su nghe rõ văng vẳng bên tai, nhờ đó mà giới tử gìn giữ được giới-luật.

— Bạch Thượng-tọa, Thượng-tọa thọ Tỳ-kheo giới ở Giới-dàn năm nào, và có thể cho chúng con biết kỷ-niệm nào đặc sắc nhất, còn giữ được của Giới-dàn năm xưa?

— Tôi thọ Tỳ-kheo giới tại Giới-dàn Từ-Hiếu cách đây hơn 40 năm. Lúc ấy, Hòa-thượng chủ-trì là ngài Tây-Thiên, nay đã viên-tịch rồi. Pháp-danh Ngài là Thanh-Ninh, tự là Tâm-Tịnh. Vị Giới-su dẫn thỉnh Giới-dàn ấy là Ngài Tịnh-Khiết, bây giờ là đức Tăng-Thống PGVN.

Kỷ niệm tôi còn nhớ lâu nhất là khung cảnh trang nghiêm và kích động khi thọ giới, qua lời cung thỉnh giới sư, qua những bài kệ thọ y, bát, dĩa lọc nước. Tích tượng v.v... mỗi mỗi đều nhắc nhở đến nhiệm vụ thiêng liêng của người xuất gia đối với sự hóa độ chúng sanh. Như khi thọ y, có bài :

**«Thiện tai giải thoát phục.
Vô thượng phước điền y
Phụng trì Như-Lai mạng
Quảng độ chư chúng sanh»**

Đặc biệt, mỗi lần sang canh trong đêm, có những bài kệ thức tỉnh. Sang canh, đoàn tuấn chiếu đánh một hồi chuông báo. Rồi một vị đọc lên bài kệ của riêng từng canh khuya.

Như canh năm thì có bài kệ :

**Ngũ canh dĩ đảo Pháp môn khai
Phổ nguyện đồng đăng bát-nhã đài
Liễu triết tam thừa dung nhị đế
Cao huyền tuệ nhật tịnh văn mai.**

Âm thanh, ngân nga, từng chữ một, như đi sâu vào trong tâm can, giữa cảnh vắng lặng của đêm khuya. Người nghe có cảm giác huyền diệu như lời kệ từ đâu trên Niết-bàn vọng về.

Rồi Thượng-tọa ngâm bài kệ saah 5 cho chúng tôi nghe. Chúng tôi có cảm giác như đang bị thấm hút trong âm nhạc siêu thoát, trong ý nghĩa vô cùng thức tỉnh của lời kệ. Thật là một hân hạnh hiếm có mà Thượng-tọa đã dành cho chúng tôi, và khi viết đến đây, chúng tôi thấy không đủ sức để diễn tả hết sự cảm hóa của mình lúc bấy giờ.

Một lát sau, chúng tôi xin Thượng-tọa trình bày về thành phần và nhiệm vụ của các vị Giới-sư trong một giới đàn, Thượng-tọa trả lời một cách cặn kẽ:

— Giới sư là người thay mặt Như-Lai để truyền giới cho đệ tử. Bởi thế, Giới-sư phải chọn trong những vị Tăng-già có giới hạnh trang nghiêm, thông hiểu giới luật và biết cách dạy bảo sự thể nhập chân lý cho đệ tử.

Giới-sư phải qua 5 kỳ an-cư kiết-hạ, tịnh tu viên mãn. Riêng Ngài Hòa-thượng chủ trì Giới-đàn thì phải 10 tuổi hạ sắp lên.

Đứng đầu trong các vị Giới-sư là ngài Hòa-thượng đàn đầu.

Thứ đến là ngài Kiết-ma. Kiết-ma là tiếng phạn. Tàu dịch là tác-pháp biện-sự, có nghĩa là người nắm phương pháp để làm thành tựu công việc. Nói dễ hiểu, thì Ngài Kiết-ma giữ trách nhiệm hỏi ý kiến các vị Giới-sư để lấy biểu quyết trong việc thừa nhận Giới-tử có đủ tư cách thọ giới không.

Vị thứ ba là vị Giáo-thọ. Vị này chỉ-dạy giới-luật và thăm xét điều kiện thọ giới của các giới tử.

Ngoài ba vị trên, còn có 7 vị cao tăng làm tôn chứng. Các vị này là những người có thẩm quyền biểu quyết để chấp nhận giới-tử.

Thêm nữa còn có từ hai đến bốn vị Dẫn-thỉnh sư, những người đã từng quen thuộc việc Giới-đàn đề trực tiếp hướng dẫn các giới tử trong việc hành lễ thọ giới.

Thượng-tọa ngừng lại một lát để chúng tôi kịp lãnh hội ý kiến của Ngài, nhân đó, chúng tôi nêu lên một câu hỏi:

— Xin Thượng-tọa cho biết về phương thức biểu quyết trong mười vị Giới-sư?

— Đây là một điều khá đặc biệt trong đạo Phật. Sau khi vị giáo thọ trình bày về ý kiến của mình đối với một giới tử, vị Kiết ma, bèn hỏi ý kiến của từng vị Giới sư. Nếu tán thành Giới-sư chỉ cần im lặng mặc nhận.

Ngược lại, nếu không tán thành, thì Giới-sư sẽ phát biểu lý do phản đối của mình bằng những chứng giải cụ thể. Khi mà một Giới-sư không tán thành thì giới tử ấy chưa đủ tư cách để thọ giới và phải chờ đến một dịp khác.

Vậy là trong trường hợp công nhận một giới tử, sự biểu quyết không phải theo đa số mà phải được toàn số. Đây là một sự công nhận tuyệt đối đúng với ý nghĩa của nó.

Rồi Thượng-tọa vui vẻ, nói thêm với chúng tôi.

— Người ta tưởng rằng chế độ dân chủ là một cái sáng kiến của cách mạng xã hội Tây phương, thật ra thì cái tinh thần dân chủ, cái tinh thần chân dân chủ đã có từ lâu rồi trong đạo Phật.

Và Thượng-tọa nhắc thêm

— Vả lại phải biểu quyết đến ba lần. Sau ba lần bỏ ý kiến mà không có vị-Giới-sur nào phản đối, giới tử sẽ được chấp nhận truyền thọ giới luật.

— Bạch Thượng-tọa, có người cho rằng trước khi phát nguyện, giới-tử phải đốt hương trên đầu đủ ba huyệt và cho đó là một điều kiện cốt yếu chứng tỏ trình độ tu trì giới luật. Vì lẽ này, xin Thượng-tọa cho chúng con rõ phải quan niệm thế nào cho được đúng đắn?

— Như trên đã nói, Giới-dân là một lễ dễ thọ-giới. Cho nên việc đốt hương không nhất thiết phải có. Ở Bắc-Việt, Giới-dân lâu nay không có việc đốt hương ấy.

Đốt hương phải quan niệm là một lối cúng dường Tam-bảo, tỏ lòng chí thành và dũng-mãnh sau khi lãnh thọ giới luật. Nó chứng tỏ một sự tinh tiến không gì khuyh đảo được mặc dầu phải hủy bỏ thân phần và hoàn toàn do sự phát nguyện của giới-tử.

Tuy nhiên, đó chưa phải là một định mức để đo lường trình độ tu chứng. Bởi lẽ, so với sự thiêu đốt chân tay mà thỉnh thoảng một số thiện trí thức đã thực hiện, so với sự thiêu đốt thân xác của các vị Thánh-lữ-Đạo trong thời pháp nạn vừa qua thì sự đốt hương chưa có gì đáng gọi là kỳ diệu để mà tự hào,

Vả lại, trong các cách cúng dường chư Phật cúng dường chánh pháp mới là tuyệt đối. Kinh-Hoa-Nghiêm dạy rằng: « Nếu ai cúng dường chánh-pháp thì thế là thành tựu sự cúng dường. Như-Lai, thật hạnh cúng dường chánh-pháp là chân thật cúng dường.

— Bạch Thượng-tọa, khi còn tại thế, Đức Phật có tổ chức giới đàn không? Và Giới-dân đầu tiên được tổ chức lúc nào? Thượng-tọa mở một cuốn sách chữ Hán, vừa lật từng trang vừa trả lời:

— Khi còn tại thế, Đức Phật tùy duyên cơ mà thấu nhận đệ tử. Cái hình thức truyền giới đầu tiên có lẽ là buổi thuyết pháp tại vườn Lộc-Uyển về tứ-đế cho 5 vị đệ tử của Ngài. Chính sau buổi thuyết pháp ấy, Phật đã tán xưng «Thiện-lai Tỳ-kheo»

Nhưng về sau, cũng vẫn lúc Ngài còn tại thế, đệ tử của Ngài đông thêm nhiều, thì tại Kỳ-viên Tịnh-xá, ngài Lâu-Chí là người đưa ý kiến đầu tiên xin lập một Giới-dân để các đệ tử của Phật thay mặt Ngài mà truyền giới luật. Hình thức Giới-dân bắt đầu từ đó.

Chúng tôi thấy đã làm mất quá nhiều thì giờ của Thượng-tọa và ngỡ ý xin cáo lui.

Chúng tôi đã đứng dậy, nhưng chưa muốn từ giả:

— Bạch Thượng-tọa, Thượng-tọa còn muốn dạy bảo thêm chúng con điều gì nữa không?

Suy nghĩ một lát, Thượng-tọa nói:

— Tổ chức giới-dân, chúng ta hoàn toàn không có ý muốn phô trương một thanh thế, một hình thức nào. Tổ chức Giới-dân trong giai đoạn này không phải là chúng ta muốn làm kẻ bàng quan với những nguy cơ lớn lao của dân tộc. Ngược lại, chính vì những diên đảo của xã hội, vì những cuồng vọng của con người, chạy theo nền văn minh ngoại lai mà Phật-giáo cần phải đề - cao giới-luật. Trong kinh có dạy rằng: Ở một xã hội nào, ở một chế độ nào mà giới luật được gìn giữ thì dân chúng được thuận lương, dân tộc được thịnh vượng.

Chúng ta tổ chức Giới-dân chính là đề dâng hiến, đề phục vụ cho dân tộc và cho Đạo pháp vậy.



Sau khi đã hiểu được về ý nghĩa của Giới-dân, chúng tôi tìm gặp Thượng-tọa Mật-Nguyên, Trưởng-ban Kiến-dân,

để được hỏi về cách tổ chức. Chúng tôi đến chùa Từ-đàm thì Thượng-tọa vừa lên xe, đi công tác. Còn có một cách hay là qua thẳng chùa Linh-quang, chờ được gặp Thượng-tọa vào buổi trưa. Chúng tôi thực hiện ngay cách ấy. Và đúng 11 giờ rưỡi thì xe Thượng-tọa về. Thượng-tọa bận rộn từ sáng sớm, đến giờ này lại còn gặp nhà báo đến « báo » nữa nên khoát tay nói mau :

— Thi cứ đến phỏng vấn ngay thầy Đức-Tâm, Tổng thư ký Tòa-soạn Liên-Hoa mà cũng là Tổng thư ký ban Kiến-đàn. Thầy Đức-Tâm rõ hết công việc mà tôi đang làm đây.

Tuy nói thế nhưng Thượng-tọa vừa lấy giấy viết thư nói về công tác cho thầy Đức-Tâm vừa tiếp chuyện chúng tôi. Chúng tôi hỏi :

— Xin Thượng-tọa cho biết vì những lẽ gì mà lại chọn chùa Từ-Hiếu làm nơi thiết lập Giới-đàn sắp đến?

— Từ-Hiếu có khung cảnh cổ kính, rộng rãi với cả một đồi thông có thể dung nạp đủ một số lượng đông đảo. Từ-Hiếu được một đặc điểm quan trọng nữa là thanh tịnh, một điều hết sức cần thiết cho một Giới-đàn để mọi người dễ thể nhập Đạo-pháp. Vả lại Từ-Hiếu cách đây hơn 40 năm cũng đã là nơi thiết lập Đại Giới-đàn rồi, Giới-đàn thuở ấy, chính Ngài Đôn-Hậu thọ tỷ kheo giới.

— Bạch Thượng-tọa, tổ chức một Giới-đàn gồm có những ban nào, nhiệm vụ của mỗi ban làm gì, xin Thượng-tọa cho chúng con được rõ.

— Có ba ban chính :

Thứ nhất là ban Kiến-đàn. Ban này có nhiệm vụ tổ chức về hình thức lẫn nội dung của Giới-đàn. Về hình thức ban Kiến-đàn lo việc thiết lập các cơ sở, xếp đặt và bố trí

những tiện nghi cần thiết. Về nội dung, ban kiến đàn phải lo hoạch định chương trình, tuyển chọn giới-tử và cung thỉnh các Giới-sư.

Thứ hai là ban ngoại hộ. Ban này do các cư-sĩ phụ trách để lo liệu những sự giúp đỡ về mặt vật chất, về mặt tài chánh cùng giao tiếp với mọi giới Phật-tử.

Và chủ trì việc truyền giới thì có các vị Giới-sư. Đây là ban lãnh đạo tinh thần, gồm những vị sao Bắc-dầu trong hàng ngũ các Tăng-già. Các vị Giới-sư sẽ truyền giới luật của Phật-đà cho các giới-tử các cấp.

Chúng tôi nhìn đồng hồ thì đã gần 12 giờ, chờ khi thầy viết xong bức thư, chúng tôi liền hỏi:

— Xin Thượng-tọa cho chúng con biết là trong kinh có quy định thời gian để tổ chức Giới-đàn không? Và Giới-đàn gần đây nhất tổ chức tại đâu, vào năm nào?

— Giới-đàn không tổ chức định kỳ. Gần đây nhất thì có Giới-đàn do Viện Hóa-đạo tổ chức tại Saigon, và trước đó do Phật-học-viện tổ chức tại Nhatrang. Nếu chỉ kể ở Huế thì Giới-đàn gần đây nhất tổ chức tại chùa Bảo-quốc, cách đây có đến 17 năm rồi.

Rồi Thượng-tọa chỉ tay lên một bảng văn chữ Hán trong khung kính lớn treo ở giữa nhà khách và nói tiếp:

— Giới đàn năm ấy, thọ giới Tỳ-Kheo có thầy Thiện-Siêu, bây giờ là Phó Trưởng-ban đặc trách khai-đạo Giới-tử trong Giới-đàn năm nay, và có thầy Đức-Tâm của báo Liên-Hoa các anh, bây giờ là dẫn thỉnh sư Giới-đàn này. Cùng thọ Tỳ-kheo giới thuở ấy còn có các thầy Thiện-Minh, Minh-Châu Thanh-Trí, Viên-Giác, Mãn-Giác, Thiên-Ẩn... Bây giờ là những vị sư nổi danh.

Ấy thế là chúng ta nối tiếp nhau, nối tiếp nhau truyền giới-luật của Phật để cho Đạo pháp được vĩnh cửu, cho đến khi nào tất cả chúng sanh đều thành Phật.

Thượng-tọa vừa dứt lời, chúng tôi xin hỏi thêm một câu cuối cùng về số lượng các giới tử của Giới-đàn sắp đến. Thượng-tọa thông thả trả lời:

— Đến hôm nay, tuy là hết hạn nộp đơn rồi nhưng con số năm được vẫn chưa biết chắc. Xin thọ giới Thập-thiện có đến trên bảy trăm người. Thọ Tỳ-kheo giới thì vào khoảng năm mươi Tỳ-kheo và 50 Tỳ-kheo-ni. Số lượng xin thọ Bồ-tát-giới cũng khá đông.

Giới-tử đa số là thuộc miền Vạn-Hạnh; nhưng cũng còn có người ở Saigon ra, ở các tỉnh Cao-Nguyên về.

Tuy nhiên điều đặc biệt nhất là giới tử gồm đủ các hạng người, một số là quân nhân, một số là công chức, một số giáo chức, sinh viên, một số là các Phật-tử lao động, chuyên nghiệp, công thương gia...

Sau khi từ giả chùa Linh-quang, chúng tôi ôn lại tất cả những điều hiểu biết về Giới-đàn. Chúng tôi thấy nổi bật cái tinh thần tự giác thọ nhận giới luật, tinh thần dân chủ và đặc biệt là tinh thần bình đẳng, không phân biệt giai cấp xã hội. Chúng tôi nhớ lại câu bất hủ mà đức Phật nói với người gánh phân khi thọ nhận làm đệ tử « Không có sự khác nhau trong giòng máu cùng đỏ, trong nước mắt cùng mặn ».

Hằng tháng đọc Liên - Hoa



Hằng tuần đọc Thiện - Mỹ

Chiến - tranh

VÀ

Hòa - bình



Bài phát thanh của G.H.P.G. Thừa-Thiên

Thế-giới con người là một thế-giới chưa bao giờ người được hận thù: đó là một sự thật được kiểm chứng qua lịch-sử nhân-loại bằng những thảm-họa chiến-tranh. Óc bành trướng đi đôi với lòng tham xâm chiếm đã tạo nên cho những kẻ cầm quyền một tinh thần tự-kỷ, để rồi từ đó muốn đồng-hóa thế-giới trong quan điểm của mình, và đã gây cho kẻ trước mặt những cảnh máu xương. Nguyên nhân của chiến-tranh vì vậy bắt đầu từ một tham vọng tuyệt đối về cuộc đời, trong khi loài người vốn dị biệt. Những thảm cảnh do chiến-tranh gây nên trong lịch-sử đã chứng tỏ rằng đó chỉ là cuồng vọng của những chính-quyền luôn muốn làm cho mình trở thành bá chủ, để rồi qua thời-gian, dù họ có thắng đi nữa, cũng sẽ chịu luật đổi đời mà đi vào trong hư vị của

một cuộc sống vốn chịu luật đào thải, mất đi. Chiến-tranh vì thế không đáp ứng lại cho những kẻ gây chiến những tham vọng vô cùng của họ, mà trái lại, luôn là hoàn cảnh dễ tạo nên những ngang trái đưa đến những cảnh tiêu diệt, phá sản từ tinh thần lẫn vật chất cho cả hai thể thắng bại cùng giữa một chiến-trường.

Phật-giáo, vì thế, không bao giờ chủ trương dùng bạo lực để thực-hiện đạo-pháp của mình; Phật-giáo xem sự sử dụng bạo lực chỉ đưa đến bạo quyền, và chiến tranh chỉ càng gây thêm thù hận. Nhưng không phải vì thế mà Phật-giáo phủ nhận chiến tranh khi cuộc chiến có tính cách phòng vệ cho sự còn mất của mình. Vì thế, dưới ảnh-hưởng sâu đậm của Phật-giáo, hai triều đại Việt-Nam: nhà Lý và nhà Trần, đã thực-hiện đường dẫn tinh-thần siêu

việt đó trong cuộc-chiến, lấy nhân nghĩa để chống lại bạo tàn, lấy tình thương làm uy lực chống lại những giống nòi đa sát, và lấy trí-huệ để chiến-thắng vũ-khí trong bao nhiêu công cuộc chống Bắc, bình Nam. Như thế thì sự thật của chiến-tranh trong ý nghĩa tự vệ là một sự thực đáng làm cho người thế-gian suy nghĩ. Tự-vệ nhưng phải tự-vệ bằng phương-pháp hữu hiệu nhất và cụ-thể nhất để rút ngắn thời-hạn giao tranh, để tránh cho người đồng-cảnh, đồng hương, đồng máu mủ những cuộc thăm sát kéo dài bất tận. Vì tất cả mọi cuộc chiến trong cương-vị đó, phải là những cuộc chiến bất đắc dĩ để bảo-vệ hòa-bình, và để tái lập hòa-bình, chứ không phải để đi tìm một cuộc chiến-thắng khát máu ngoài chiến địa. Các cuộc chiến-tranh trong lịch-sử Việt-Nam dưới hai triều Lý, Trần đã chứng minh điều đó.

Thắng là một thắng lợi trong lòng, và hòa-bình ngoài đời chính là để thực-hiện thắng lợi ấy: chống Bắc, bình

Chiêm của Lý-thường-Kiệt, của Trần-quốc-Tuấn chính đã thể hiện một cách vẻ vang tinh thần yêu chuộng hòa-bình của dân-tộc Việt-Nam, vì đã biết đặt cho mục-tiêu của cuộc chiến những vị-trí rõ ràng chứ không bao giờ dẫn dắt dân-tộc vào những cuộc phiêu lưu xương máu. Hòa-bình vì vậy phải là đối tượng đích thực của con người, mặc dù giữa thế-kỷ 20 này đã trở lên cái ý-thức-hệ mang cái cuồng vọng hiếu chiến, lấy chiến tranh để nuôi dưỡng chiến tranh, lấy chiến tranh để làm cơ sở phát huy chủ nghĩa hay thực hiện quyền lợi. Do đấy, dân-tộc Việt-Nam phải làm sao để phá vỡ âm-mưu đầu cơ chiến tranh bất cứ từ đâu lại, để vãn hồi một tình thế, đem lại ý nghĩa cho cuộc chiến đấu hiện-tại một mục-tiêu, một giới hạn, và nhất là một thời gian. Con người không bao giờ chịu mãi hoài và bất tận một cảnh thăm sát mà chính họ không thấy rõ đối tượng đích thực. Và có thấy được đối tượng đích thực đi nữa, cũng không có nghĩa để dễ dàng bị lợi dụng

để không bao giờ đạt tới, hay chỉ có thể đạt tới trong những lối quanh co phức tạp. Cho nên, bất cứ ở trường hợp nào, những người lãnh đạo và có trách nhiệm về chiến tranh phải thấy cho rõ mục đích cuộc chiến: đó là Hòa-bình. Chiến đấu để hòa bình. Vậy thì đừng sợ Hòa-bình và phải nói đến Hòa-bình như là mục tiêu chính của cuộc chiến. Hơn hai mươi năm chinh chiến trên giải đất miền Nam này để cho con người thấy rõ rằng chỉ có nhân nghĩa và trí tuệ mới là những yếu tố để làm nên chiến thắng, những thứ vũ lực bạo tàn không có đất đứng trong ý nghĩa lấy Hòa-bình làm cứu cánh cho chiến tranh. Nhưng thực hiện mục tiêu Hòa-bình không phải bất cứ một hạng người nào cũng làm được. Mà trái lại, thực hiện được hay không, là ở nơi giá trị của Hòa-bình có đích thực hay không? Cho nên kẻ cầm quyền phải đặt rõ giá trị của Hòa-bình trong tương lai và phải biết lấy tương lai để làm liều thuốc hồi sinh cho hiện tại để sớm chấm dứt những cuồng vọng máu xương chỉ làm lợi

cho những chủ nghĩa trừu tượng, ngoại lai, không đem lại một ích lợi thiết thực gì cho dân tộc.

Sự thể hôm nay của chiến trường Việt-Nam đặt cho người dân rất nhiều thắc mắc; hai mươi năm sa vào những cạm bẫy của bao nhiêu hứa hẹn Hòa-bình, người dân Việt chỉ thấy mình chỉ là những công cụ cho một cuộc đầu cơ chiến tranh vĩ đại, mà cuối cùng mình là một nạn nhân bị thảm phải chịu cảnh thịt nát xương tan. Ước mong rằng nhà cầm quyền hiện tại, nhận chân đầy đủ con đường đi của dân tộc, để sớm dẫn dắt nước nhà đạt được mục tiêu đích thực mà hai chữ chiến tranh chỉ là công cụ cần thiết và cấp bách cho một viễn tượng Hòa-bình trong tất cả đích thực ý nghĩa phải có trước bao nhiêu khát vọng của người dân, trước bao nhiêu cảnh diệt vong phải cần vượt qua để khắc phục. Có thể, thì qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc chiến, một nguồn hy-vọng mới sẽ chớm nở trong lòng, và từ đó những yếu tố trí-tuệ, nhân nghĩa, tình thương sẽ bừng dậy như ngọn lửa hùng tráng để quyền lấy non sông và sớm đưa dân tộc ta đến một thắng lợi vẻ vang trong công cuộc tranh-thủ Hòa-bình cho xứ sở.

Giới Luật

Này các Thầy Tỳ-kheo! Sau khi ta nhập diệt, các Thầy phải tôn trọng cung kính Ba-La-đề-mộc-xoa (giới luật) xem giới luật như người ở chỗ tối thấy ánh sáng, như người nghèo được châu báu. Nên biết rằng: Giới luật là bậc Đại-sư của các Thầy nếu ta ở đời thì cũng không khác giới luật vậy.

Kinh Di-giáo

Giả sử phạm giới mà sống được một trăm năm, chẳng bằng giữ giới mà bị chết tức thì.

Ni-Can-Tử kinh

Giới là thuyền bè đưa người qua bể khổ, là ngọc anh lạc để trang nghiêm pháp thân.

Sa-di luật nghi

em Mơ



— Mơ, mày lại đàng này mà nhìn lên một chút cho biết.

Giọng the-thế của bà Phán, cô họ Mơ, dựng đứng lên giữa những tiếng ào ào của mấy bà đàng xắc, gọt.

Em Mơ sắp cẩn thận thêm mấy trái ổi xá-lị vào mâm chuối, thơm, đây là đồ vườn ở quê ba em bảo gánh lên để gọi là mừng ông cháu mới đậu cử nhân ở Pháp về, mà hôm nay, ngày cụ Nghị Hách bác em làm tiệc đãi các bạn của con.

Nghe bà Phán gọi giạt-giọng, Mơ sắp xong mâm đồ trái rồi theo tay chỉ của cô, em ngoan-ngoãn rón rén lại đứng nép vào cánh cửa thông nhìn thẳng lên nhà...

Mơ, mơ-màng như mình lạc vào thế-giới thần tiên mà thình-thoảng ông Ba, bố em hay kể trong cổ tích cho em nghe. Nhìn xuyên qua một phòng rộng thênh-thang bày biện kỗn hợp cả Âu lẫn Á, nào sập gụ, tủ chè, hoành phi, câu đối, nào đàn piano nằm chen giữa bộ trường-kỹ cẩu xà-cừ, trên cao ngay giữa bộ salon thời đại, một bức hoành ghi 4 chữ « phú hữu tứ hải » sơn son thiếp vàng. Nhiều chậu sứ chóc sành chen nhau, những cây kiểng lớn tướng được trồng vào trong, và giăng bóng điện đỏ lục phân minh. Còn nhiều nữa, nhưng cái làm cho Mơ để ý hơn hết là các tiên cô tiên cậu choàng vai bá cổ cười nói líu-lo líu-lường, lúc ẩn lúc hiện thấp thoáng trong các bức rèm the, những tiếng đàn, tiếng hát du dương trong máy radio . . .

Mơ đang nhìn triền-miền, thì bỗng có tiếng giày từ phòng bên bước ra, đấy là cụ Nghị Hách bác Mơ. Em lấp-ló trong cánh cửa và hồi hộp, thì cụ bước thẳng xuống hai bậc cấp, Mơ chấp tay lễ phép: Lạy bác ạ.

Ông Nghị Hách nhú đôi mày để nhìn kỹ cô cháu gái què trong chiếc áo tím nửa mặt (áo đã cũ).

— À, con Mơ, chú Ba có lên không?

— Dạ bố cháu sốt luôn mấy hôm nay ạ.

— Hừ, cứ thấy mặt là nghe đau. Rồi ông thân nhiên bước xuống nhà dưới, thấy mâm đồ trái. Mơ lại lễ phép:

— Dạ thưa bác, bố cháu đau lên không được bảo cháu đưa lên ít đồ vườn gọi là.

— Hừ, khéo vè.

Nghe tiếng dầy lóc cóc Mơ xây lại thì bà bác dâu, vợ ông Nghị, với mấy cô gái con ông, có cả Loan và Phụng con ông Tư chú ruột của Mơ, tiếp theo là hai người đàn ông.

Mơ-lại chấp tay: Lạy bác ạ, chào các chị ạ, chào hai em ạ.

Đấy là những tiên cô tiên cậu khi nãy trên nhà, nay hiện nguyên hình. Họ nhìn Mơ với một cái gật đầu khinh-khinh. Nhưng khi thấy mâm đồ trái thì họ a vào, rồi mỗi người chụp một trái ổi, họ nhai ngấu nghiến, họ ăn không phải thêm, mà ăn cho có vè ta đây ngày thơ nhí-nhảnh vui vẻ trẻ trung.

— Chao ôi! máy nước tắc tị, chả có chút nước vào lấy gì dùng đây? Tiếng nheo nheo từ dưới bếp vọng lên rồi chuyện sang nhiều miệng.

— Thưa cụ máy hư, chả có chút nước nào cả. Vú

già lên thừa. Ông Nghị đứng bên vợ nhìn các con nhí-nhnh. Thoạt nghe vú già thừa, ông ngoảnh nhìn Mơ:

— Mơ năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ?

— Dạ cháu 17 tuổi ạ.

Bà Nghị đứng bên chồng, tán vào một câu:

— Ồ, con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu.

Nghe vợ nói, ông Nghị nảy ra một ý. Ông chỉ ngay cái bể cạn trước sân:

— Này nhờ cô Mơ cho một bể nước cho mát con. Bà Nghị tiếp lời chồng: con xuống dưới nhà hỏi mấy đứa nó chỉ thùng gióng cho, cái máy ngay ngoài cổng kia...

— Ồ sao anh không xơi ổi, tiếng cô Hải, con ông Nghị hỏi bác - sĩ Duyên, ổi ngon ghê. Rồi cô Khiêm tiếp: Hay bác - sĩ sợ vi-trùng? để em lấy alcohol 90 tẩy trùng nhé. Một chuỗi cười ngặc-ngheo ré lên.

Chàng thanh niên chưa trả lời, phải chằng chàng đang nghĩ về cô gái quê mùa và cách phân công của ông bác ruột.

Trước cái nhìn xoi mói của mấy cô gái tân thời con cháu ông Nghị, chàng giả bộ bình tĩnh:

— Các chị vụng tính lắm, ai lại trước bữa tiệc linh đình mà đi lột lòng ổi thì có đại.

Lại một chuỗi cười khanh khách nổi lên giữa lúc em Mơ thui-thủi xuống bếp lãnh lấy thùng gióng...

Mấy nước ở ngay trước cổng, đúng như lời bà bác đầu giới thiệu. Song cái villa của nhà cự phú mới mọc, bề sâu dài bằng ba bề rộng, mỗi lần gánh nước em phải chạy qua ba cái sân lát sạn cũng đủ nát hai bàn chân, với chốn bùn lầy nước đọng của Mơ, đi chơn không lại hóa êm hơn.

Mơ toan đổ nước vào bể thì có tiếng kêu nheo nheo dưới bếp: cho một đôi vào đây đã Mơ ơi! Em vội gánh vào, và cứ thế cho đến đôi thứ 25, 28 cũng chưa đổ vào bể được. Phần sợ bác rầy, phần trời nắng gắt, ba sân sạn nhọn mà nóng như ran, Mơ, một người đau mới khỏi, mồ hôi nhễ nhại, hai chơn em tưởng chừng như nứt và tươm máu...

Đồng hồ trên nhà đàn một bài du dương rồi vô tư buông ra mười tiếng. Nhà dưới lại càng rộn ràng, họ nói, họ cười, họ dành dao dành thớt la ó um sùm. Mơ khát nước quá, đáng ra em ngậm vài ngậm nước lã cho mát nhưng vì Mơ mới bị sốt rét vừa khỏi, ông y tá bảo em phải kiêng không được ăn đồ sống và uống nước lã, em đổ xong nước ngoài bể rồi vào bếp tìm nước uống, thì một bà thím mừng như bắt được cửa: à Mơ, Mơ chùi hộ cái cối chút con. Chùi xong Mơ bỏ cối vào thì bà đơn-đã: Nhờ Mơ cho thím ít chà, chà con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu!

Mười một giờ rồi mười hai giờ. Đồng hồ đổ ngàn nào người ta càng lao nhao ngàn ấy, và em Mơ cũng nhờ vậy mà được các bà cô, mợ thím v. v... chú-ý đặc biệt. Rồi cứ bà này quết ít chà, bà kia bưng cho một chút, rửa cho một chút, đưa cho một chút, cứ một chút một chút thôi, họ xoay Mơ như cái con quay. Mơ phờ phật cả người phần vì đau mới dậy em mệt nhoài phần vì đói vì tủi vì lo. Em thầm cảm ơn chị. Bệ con bác Phó rên bên cạnh nhà em, người bạn nghèo ấy đã nhiều lần chia cơm sẻ áo cho em. Chính lúc sáng trước khi gánh đồ lên tỉnh, chị Bệ đã ép em ăn lót lòng một chén cơm nguội, nhưng em không ăn và cho em mượn cái áo tím đẹp nhất của chị. Mơ tủi vì Mơ nghĩ giá mình cũng như em Loan em Phụng con chú Tư thì đâu đến nỗi! Mơ không giám ganh tỵ với mấy chị và các em, nhưng một mối buồn da diết xâm chiếm cả lòng Mơ.

Em lại lo buồn hơn hết là khi sáng lúc em ra đi ông Ba đương sốt dữ.

Nhà trên khách khứa bắt đầu nhập tiệc, tiếng nói cười tiếng mở rượu, tiếng hát trong (máy) radio, tiếng người lên xuống bưng thức ăn, trộn lẫn tiếng í-óc của mấy bà bưng dọn dưới bếp hòa thành một mớ ào-xào ào-xào đến chóng mặt: Đồng hồ lại đờn một bài rồi thur thả buông ra hai tiếng, đây là bàn ăn nhà dưới, người ta lại ào-xào hơn, bà này kéo bà kia, bà kia lôi bà nọ, họ nflu nhau, họ đẩy nhau lâu lắm mới sắp yên chỗ ngồi. Vừa ngồi được vào bàn, họ lại chéo véo thiếu đũa thiếu bát. Bà Nghị Hách mặc cả cái áo gấm kim thoi, đứng ngay đầu bàn một tay chống mạnh, một tay xia răng. Nghe kêu thiếu chén thiếu đũa, bà buông tầm mắt nhìn Mơ:

— Mơ ơi rửa cho một ít bát đũa lại đây con. Giọng bà ngọt lợ như đường. Mơ đang lui-hui quét nhà lại phải bỏ đũa chạy ra bếp rửa quày-quả mấy cái bát đũa đem vào...

Người ta dồn năm bảy đĩa đồ ăn dư vào mấy đĩa bàn lớn vào bốn năm thứ nữa vào mấy bát đất, thì đồng hồ điểm rõ ràng 3 tiếng. Chị Sen sắp mấy thức ăn vào mâm rồi đặt giữa bộ phản thấp, đây là mâm cơm cuối của u già, chị vú, chị Sen. Mơ rửa xong một lang chén bát, chị Sen niềm nở: Mời chị lại ăn cơm, chị Mơ...

Mơ bưng bát cơm mà nước mắt lưng tròng, nhưng sợ người ta để ý nên em giả nhìn lơ đãng; nhiều tâm sự tuy đơn giản nhưng vẫn rối rắm trong lòng em gái quê biết suy tư; điều thứ nhất em lo bệnh tình cha em không biết ra sao, mặc dầu khi mai chị Bệ đã hứa sẽ qua thăm ông. Mơ muốn đừng ăn cơm để chạy về với cha, song công việc bừa-bãi thế kia mình về, người ta sẽ nói mình tránh việc. Em tuy quê mùa chất phác nhưng lại biết sợ những lời dị nghị không được đẹp ấy.

U già thương Mơ, lựa những miếng thịt nguyên gắp bỏ vào bát cho em, tuy cầm tấm lòng tốt của U già nhưng em rung mình khi nghĩ đến những món ăn thừa thải hàng mấy chục đôi đĩa quậy vào. Mơ ghê quá không làm sao ăn được. Em phải nói dối mình đau bụng kiêng dầu mỡ. Mơ lấy chút muối ăn vội chén cơm khô dưới nồi xong, rồi nhanh nhẹn dọn dẹp đĩa vào đũa thì vừa đúng năm giờ. Mơ đi tìm đôi quang gióng khi sáng gánh đồ lên, nhưng đã lạc mất, em cũng chã cần tìm vì thật ra chẳng biết hỏi ai?

Hai bác còn nghã trưa, các bà cô, thím đều tản mác hết, Mơ chỉ chào u già và chị Sen rồi vội vã ra về. Nghĩ đến cha sốt nặng đang trông mình, em đi như chạy. Bỗng một chiếc ô-tô xẹt qua gần cạnh em rồi ngưng lại! một chàng thanh niên bước xuống đến bên Mơ. Mơ sợ hãi gần như kinh hoảng. Người thanh-niên thương hại, ôn-tồn: Cô đừng sợ, lúc sáng trên nhà cụ Nghị tôi nghe cô nói ba cô sốt nặng, tôi nghi ông cụ bị thương hàn vì tôi là bác sĩ, nên tôi muốn về tận nhà xem bệnh cho cụ, vậy cô lên xe đây, chỉ đường tôi sẽ về chữa cho cụ chóng khỏi, cô đừng ngại.

Mơ đang lo về bệnh tình của cha em, may nghe ông bác-sĩ muốn về chữa bệnh cho cha thì em mừng quá em vội vàng ngoan-ngoãn theo tay chỉ của bác sĩ bước lên xe ngồi đằng trước với chàng.

Đến nhà, bác sĩ Duyên xem xong, quả như lời chàng đoán, ông Ba bị thương hàn khá nặng. Chị Bệ lo ngại khi hay tin ấy, nhưng không dám tỏ cho Mơ biết, sợ Mơ lo.

Nhìn qua trong nhà, bác-sĩ Duyên biết nhà Mơ nghèo lắm, có cho toa mua thuốc chắc cũng không có tiền.

Chàng bảo hãy thu xếp đưa ông Ba vào bệnh viện Bình Dân nơi chàng phụ trách, chàng sẽ chữa cho chóng khỏi và chẳng tốn tiền thuốc men gì cả. Chính chị Bệ cũng như Mơ,

hai người đều lo ngại, nay nghe bác sĩ bảo thể họ mừng quá. Bác sĩ Duyên bảo sửa soạn cho ông Ba đi theo Ô-tô ấy.

Mơ đưa bố vào bệnh viện xong, chị Bệ lo thu xếp đồ đạc trong nhà cho Mơ, chị có một chiếc nhẫn của anh Lực người chồng chưa cưới, chị đem ra phố bán được ít tiền rồi đem vào bệnh viện cho Mơ sắm sửa. Mơ biết chị Bệ nghèo lắm, khi cầm tiền Mơ muốn trào nước mắt.

Suốt sáu ngày bệnh tình ông Ba trầm trọng, mạch luôn luôn 41, 42, ông nằm mê man. Mơ lo sợ buồn bã khổ sở tứ cố vô thân, nhà nghèo bệnh trọng, chỉ có chị Bệ là nguồn an ủi vô biên. Nếu như không có chú Tư và ông bác giàu có bốn bề (phụ hữu tứ hải) là người ruột thịt ở trên tỉnh thì Mơ không tử mấy; Đấng này chú bác giàu sang thế mà từ ngày ba em lên bệnh viện chả có ai thăm viếng hỏi han.

Mơ tuy nhỏ, nhưng cảnh đời lắm than côi cút đã giúp em nhiều kinh nghiệm. Những câu nôm na :

« Thế thái rã rời xôi nếp một

Nhơn tình lênh loảng nước trà ba ».

Hay những câu :

« Phú quý đa Nhơn hội.

Bần cùng bà nội cũng xa »...

Là những câu ông Ba thường ngâm nga trước bữa cơm ghé sắn, hay những buổi chiều hôm hết gạo.

Bệnh nhân có vẻ mệt nhiều, sốt li bì nói mê sảng. Bác sĩ Duyên hết sức chăm sóc. Tối nay ông Ba lại trở nặng hơn, nên mặc dù đã 10 giờ đêm, bác sĩ Duyên vẫn đến thăm chừng vì đúng phiên trực của ông.

Khi rẽ vào công viên bệnh viện, Duyên thấy em Mơ quỳ ngay giữa bãi cỏ, tuy dưới trăng mờ nhưng nhờ ánh điện gọi vào Duyên thấy rõ Mơ quỳ giữa đám cỏ, trên đầu đội một xấp giấy trắng, tay cầm hương đưa cao... Thấy chuyện

lạ bác-sĩ Duyên rén rén đến gần sau lưng... nhưng Mơ đương say sưa tha thiết kêu cầu... giọng em xuyên qua nước mắt bao niềm đau khổ, bao nỗi lo âu đã diễn tả hết trong sự cầu xin với Bồ-tát Quán-Thế-Âm, mong Bồ-tát cứu khổ cứu nạn cho ba em.

Chứng kiến một cảnh vô cùng cảm động, bác-sĩ Duyên nhận chân được: Con người ta cần phải có đức tin, mặc dầu khi bình thường thì không quan hệ lắm, nhưng lúc lâm nguy thì đức tin là cả một con thuyền đối với kẻ chết đuối.

Từ ngày ông Ba vào bệnh viện đến nay là được hai tuần, Mơ chăm sóc kiệt lực nên người cũng sút đi nhiều. Nhờ bác-sĩ Duyên là người nhân đạo, lại biết rõ cảnh ngộ Mơ qua sự chênh lệch của nhà cự phú Hách là anh ruột ông Ba. Duyên đâm ra công phần nên lại càng tận lực chăm sóc bệnh nhân và cho thêm các thứ thuốc bổ tốt cho Mơ và chị Bệ đủ sức săn sóc bệnh. Mơ ngoan - ngoan bảo sao nghe vậy. Tuy thuốc men đầy đủ nhưng cũng cần tiền, khi hộp sữa quá cam, tiền chị Bệ đưa đã hết sạch, chỗ quê mùa biết vay mượn vào đâu? Nhiều lúc túng quẫn, chị Bệ đã bàn với Mơ nên lên nhà bác nói thật để xin ít tiền. nhưng Mơ không hy vọng. Buổi tiệc ăn khao tại nhà bác vừa qua đã làm em buồn chán tủi nhục, em tự dặn lòng không bao giờ còn bước đến nhà bác. Chỉ còn một cách là bán non con heo, thì đành vậy. Mơ nhờ chị Bệ về nhà lo hộ.

Chị Bệ đi, Mơ trông lắm, nhưng đã hai ngày rồi vẫn chưa thấy chị Bệ lên...

Trưa nay một sự ngạc nhiên đưa đến bất ngờ, bên gối cha em có một phong thư, Mơ hồi hộp vì hai chữ « gửi Mơ » lớn tướng, thật ra chưa bao giờ có ai gửi thư cho em cả. Một cô gái quê lần đầu tiên thấy một lá thư đề hẳn tên mình, tự nhiên làm em ửng hồng đôi má. Tuy thế Mơ không dám cầm và bóc vội, hình như tâm linh báo trước cho em biết bức thư không mấy chơn chánh. Mơ nhớ lại cử chỉ

của anh cán sự đối với mình có nhiều cảm tình, họ tận lực săn sóc cha em cũng như với em. Cử chỉ ấy biết chừng đâu sẽ thổ lộ ra trong bức thư này của một trong hai anh cán sự. Những câu chuyện yêu đương, những lời thư đường mật mà thỉnh thoảng Mơ được đọc trong các tờ sách báo cũ gói đồ, làm Mơ nhiều lúc say sưa, ngờ đầu hôm nay hơi men tình ái lại thoảng thoảng trong lòng cô gái quê...

Nhưng rồi có những đoạn tiếp mà nhiều khi em được đọc trọn, thì phần nhiều là « tình gieo lạc hướng », rồi hoặc nằng bỏ nhà trốn đi, hoặc trầm mình giữa dòng sông sâu, hay vợ cả đánh cho ngất ngư v.v. ...

Mơ là cô gái chất phác mà khôn ngầm, em biết sợ những kết quả tai hại bằng cách không dám gây vào lửa yêu, vì thế em không dám cầm, bức thư ấy cứ được đặt nằm yên bên gối ông Ba đã hai ngày! đến nỗi bác-sĩ Duyên phải bức mình khi nghe mạch cho ông Ba, bức thư bị gió rơi xuống đất. Theo phép lịch sự bác-sĩ Duyên phải cúi nhặt lên để vào vị trí của nó; Không phải Duyên bức vì cúi lượm bức thư có nhọc nhằn chi, nhưng Duyên sợ người ta hiểu lầm khi thấy bức thư ấy tự tay chàng để xuống...

Trưa nay chị Bệ na (1) cả cái thất vọng lên cho Mơ là heo bán không được vì họ trả rẻ quá, hai chị em chỉ còn lại một thứ lo lắng trong lòng, biết đào đâu cho ra tiền? Trong lúc Mơ đi ra ngoài, chị Bệ thấy phong thư trên đầu giường, chị có ý nghi nên mở ra xem thì... Ô, một xấp bạc mới y, 10 tờ giấy trăm chữ đầu đầu phải ít, trong xấp bạc có một mảnh giấy kèm vào với mấy dòng chữ: Được tin bố cháu đau nặng, bác gửi một nghìn để cháu tiêu dùng, vì hai bác và anh chị đi Đà-lạt nên không đến thăm được, cháu cứ lo thuốc thang cho bố cháu chóng mạnh, thiếu, bác sẽ gửi thêm.

Thật là một sự bất ngờ, bức thư ấy là một liều thuốc

(1) Na: dem.

« cái tử hoàn sanh » (2) cho ông Ba. Khi chị Bệ đọc bức thư và đưa số tiền cho ông Ba, ông sung sướng vì có tiền đã đành, nhưng nhất là ông đỡ tủi buồn vì ông Nghị còn nghi đến tình máu mủ...

Bác-sĩ Duyên lái xe vào cổng, một biệt thự nhỏ nhỏ xinh xinh có màu sơn thanh nhã.

Qua phòng khách không thấy mẹ, nghe có tiếng bên phòng ăn Duyên đi thẳng vào chào mẹ thì vừa gặp bà Y. Thấy Duyên vào, bà Y don đả: Chào bác-sĩ, chà tôi đưa đến cho bác-sĩ một chỗ này thì bác-sĩ phải bằng lòng ngay. Duyên ngồi xuống bên mẹ:

— Chắc bà đã kể chuyện cho má tôi nghe rồi chứ? chỗ nào má tôi vừa ý là tôi bằng lòng ngay.

Bà Chánh án nhìn con, một cái nhìn đã nói lên bao niềm thương yêu đưa con trai duy nhất mà hiểu thuận của bà. Bà Chánh án chưa kịp trả lời thì bà Mối lại don đả: bà Cự thì bằng lòng đứt đuôi đi rồi. Con người ta có tài, có sắc, có của chìm của nổi...

Bà Chánh án thông thả bảo: Con nói thế má nghe cũng mát ruột, nhưng con bảo má bằng lòng thì con bằng lòng, như thế má ích kỷ lắm, vì việc hôn nhân là định đoạt cả cuộc đời của con, nếu con nhường quyền ấy cho má thì vô-lý, vì cưới vợ cho con chứ có phải cưới vợ cho má đâu? Lúc này bác nói, má cũng nói để hỏi ý con đó mà.

Duyên chậm một điều thuốc đưa vào tận miệng mẹ, bà Chánh-án đang xắc củ-củ làm dưa để giỗ ông Chánh-án, rồi Duyên đưa thuốc mời bà Y, chàng tiếp lời mẹ:

— Được rồi, có tài có sắc có của nhưng không biết ăn chơi thì cũng chưa đủ, bà biết họ có nhảy đầm được không?

Bà mối nhanh nhẩu:

— Ồ, cái ấy thì khỏi phải lo, người ta đi Anh đi Mỹ về mà lỵ.

(2) Cái tử sanh: đời cái chết, được sống lại.

— Họ có chịu mặc cao bồi không ?

— Ô, mặc cao bồi, tóc đuôi ngựa thì nhất định sở trường của cô ta; gớm, trông cô ta mặc cao bồi đúng một ra phết bác sĩ ạ.

Bà Chánh án đứng dậy bụng sẽ củ cải ra sân sau phơi... Duyên vói vàng đồ sẽ củ cải trên tay mẹ, chàng cũng thoáng thấy mặt mẹ ẩn một nét buồn tuy kín đáo nhưng vẫn không dấu được lạnh ý của chàng.

Quả thế, bà Chánh án rất khổ tâm khi nghe con nói chuyện với bà mỗi. Bà không ngờ Duyên lại đổ dồn đến thế, dăm hồi trước mặt mẹ hai điểm mà bà thường phản đối nhất. Vốn con nhà nề-nếp tuy có nhiệm chút ít văn minh Âu tây, nhưng bà biết thu thập cái hay cái đẹp của họ, mà tránh ghét cái xấu cái hư, thành thử người ta có thể gọi bà Chánh án là điển hình của bà mẹ Đông phương, kiểu mẫu.

Trong buổi cơm tối nay, bà Chánh án tỉnh-thoảng lại đánh hấn sứt-sứt, nhưng bà vẫn ngồi ăn cơm với con. Bỗng ý Duyên muốn chọc mẹ để mẹ buồn rồi sau sẽ vui, song khi thấy mẹ khóc, chàng thương và hối hận quá. Duyên ôn tồn giải thích: con cố hỏi để cho bà ấy nói hết những cái họ có mà mẹ không ưa, để sau mình từ chối cho dễ, chứ con đâu có chịu những cái đòi yêu ấy, nhất là cái mà má không ưa. Duyên gấp món ăn bỏ vào chén mẹ giữa câu nói của chàng.

Bà Chánh án không biết lời con trai bà nói có thật hay không, nhưng tin con bà nói thật, tin thật, bà lại thẹn mình đã hiểu lầm con nhiều quá, nhưng đã giận rồi bà giả giận luôn.

— Thôi, má xin tùy anh, anh ưng ai mặc anh, ưng người ta hãy đâm, mặc cao-bồi má ráng chịu, vì má đã hứa với anh là cưới vợ cho anh chứ có phải cưới vợ cho má đâu.

Duyên biết mẹ còn giận, khi nào mẹ gọi mình bằng anh, chàng dò ý mẹ:

— Về hai điểm ấy nếu mẹ không ưa thì con bắt họ bỏ,

lấy chồng thì phải theo chồng chứ, rồi Duyên hạ thấp giọng:

— Thật ra có vợ giàu cũng thích...

Vốn người bà nhà-nhận nhu-mì bà tin tưởng tính-tình của con có nhiều điểm giống bà, là biết trọng người trọng nhân cách hơn của-cái, song nay thính-thoảng Duyên đã lộ nhiều tư-tưởng khác hẳn trước. Bà chắc và có thể lắm. Tâm người vô thường, biết chừng đâu khi ra làm việc đua đòi theo bạn bè, gặp người tốt thì ít, kẻ xấu lại nhiều, thêm vào đấy biết bao cảnh xa-hoa hào nhoáng quyến rũ; con bà cũng ở cái tuổi thanh niên thời đại, đã dư biết cuộc đời là vậy, không tiền thì nhục, trăm mối tội lỗi dồn cả lên vai kẻ nghèo; anh hùng chí sĩ tiết phụ trính thế lở-mang lấy cái bệnh nghèo là bệnh nan y thì cuối cùng chỉ ôm hoài bão xuống bệch huyệt tuyền... Bà cổ nuốt xong bụng chén cơm để trọn bữa với con rồi đứng dậy chỉ kịp cầm theo cái túi bà đi thẳng ra bao-lơn. Duyên cũng bỏ chén và rót vội tách nước, chàng leo-đèo theo mẹ như một em bé... Vốn người giàu lòng nhân-đạo, chàng nhớ lại cuộc đời góa-bụa trẻ trung của mẹ Duyên, thương mẹ láng-lai cả tâm hồn.

Bà Chánh án 30 năm về trước là cô Hiền, một hoa khôi tại miền Bắc nước Việt. Là một nữ sinh ưu tú trường Trung-học, có học thức, có hạnh kiểm, nhưng phải cái tội nghèo. Vì thế nhiều công tử vô hạnh cũng như các cậu con bá bộ ở các làng, ý mình giàu sang họ nắm chắc trong tay cái việc cưới Hiền làm vợ. Song đều bị gia đình nàng cự tuyệt.

Trái lại ông Chánh án hồi đó còn là một anh học trò nghèo, nhưng tính tình rất tốt nên thân sinh Hiền gả cho chàng. Về nhà chồng khi 20 tuổi vồn-vẹn, hai năm thì ông Chánh án chết trong lúc nàng có thai gần ngày sanh nở. Cuộc ái ân mộng huyễn ấy đã cho Hiền thể-hiện trọn cái nghĩa « tài hoa bạc mạng ». Hiền trở về với cha già rồi xin việc làm để nuôi con.

Duyên càng lớn càng giống cha, thông minh và nhân đạo, bà thường nói với Duyên: con thông minh mẹ ít mừng, con có nhân đạo thì mẹ yên tâm lắm. Nếu thông minh mà vô nhân đạo thì cái thông minh ấy trở lại hại mình chắc

cháu. Còn nhân đạo là cái bùa hộ mệnh linh nghiệm nhất cho đời con...

Thế mà hôm nay mặc dù Duyên chưa phạm một lỗi gì trong cái vô nhân đạo cả, nhưng tại sao Duyên lại có ý chọn vợ giàu sang? nội một điểm ấy cũng làm bà Chánh án nghi kỵ. Thật ra, giàu không phải đáng chê đáng bị. Nhưng cái giàu của nhà gái bà mới đưa đến có nhiều điểm bà không ưa, nhất là tánh nết của cô ta, thì bà Chánh án đã biết và đã nói nhiều với con, thế thì tại sao Duyên lại còn thêm một câu « có vợ giàu cũng thích ».

Biết mình nói lỡ lời làm mẹ giận, Duyên hối-hận vô cùng chàng đưa tách nước đến tận tay mẹ rồi khăn-khoăn:

— Má tha lỗi cho con, vì con biết má hiểu con nhiều quá nên con thưa cho vui vậy, chứ con đâu có tầm-thường thế, vợ giàu không lẽ mình nhờ vợ! hưởng chi nhà lầu ô tô mặc dầu mình không bằng ai, nhưng mình đâu có thiếu. Và lại nếu con tham vợ giàu thì con đã không phải con của ba má, cháu của ông ngoại; huyết quản của con là của ba má tạo ra, bởi thế má yên tâm, con không ưa vợ giàu để họ làm bộ đầu, mà đầu má rất nghèo song lại là người có nết hạnh hiếu thảo má chịu không? Rồi Duyên kể cho mẹ nghe cái hoàn cảnh thương tâm và sự thử thách (3) của chàng trong bệnh viện Bình dân. Lời lẽ của Duyên rất chơn thành và tha thiết làm bà Chánh án cảm động đến rơi nước mắt, bà hoan hỷ và nhận lời con ngay.

Trải qua hai mùa mưa gió, hôm nay trời kết mây lành, vạn vật phong quang như cỏ đầu choàng áo cưới...

Nhà ông Nghị Hách bữa nay trang hoàng có vẻ cầu kỳ hơn, vì lễ ngày tết cũng có, mà cái lễ chính là khi được giấy bác-sĩ Duyên hẹn đến thăm. Duyên là bạn thân nhất của gia đình cụ Nghị, thân đến nỗi nhiều người đã đoán chắc ông sẽ làm rể nhà ấy.

3) Chính bức thư « gửi Mẹ » ở trong bệnh viện Bình dân là của bác sĩ Duyên.

Thế nhưng bằng đi một thời gian khá lâu không tin tức, hôm nay bỗng có thư hẹn sẽ đến thăm thì cả nhà đều vui vẻ chờ đợi thật tinh.

Duyên là người đứng đắn lại có tiếng giữ đúng lời hứa không ai bằng. Khi nghe đồng hồ đánh chín tiếng thì một chiếc xe hơi lộng lẫy cũng vừa dừng ngay ở cổng. Cả nhà ông Nghị đều buộc miệng: chà, bác sĩ Duyên thật là người cẩn thận đúng hẹn đến cả từng phút.

Hải, Khiêm, Trần, hai cô gái và cậu Cử con cụ Nghị xê theo lối thân, họ ra đón chàng tận ngoài cổng...

Duyên bước xuống xe, chàng chỉ kịp chào sơ các bạn vì chàng còn mãi đưa tay đỡ một thiếu nữ...

Khi thiếu nữ xuống xe, Duyên vui vẻ: xin giới thiệu với các anh chị, đây, nhà tôi.

Hơi bỡ ngỡ một tý, Hải, Khiêm buột miệng...

— A, em Mơ!

HỘP THU

Vì có một số bài cần đăng trong số 6 này, nên phải tạm nghỉ mục: **VƯỜN THƠ ĐẠO LÝ** và **NGỌC NHƯ-Ý** một kỳ. Mong quý vị **Độc-giả hoan-hỷ.**

L. H. N. S.



CỨU-TRỢ TRẺ EM BẢO LỤT THÁNG 5-1965

Ông Đoàn-minh-Tâm	Sài-gòn	200đ.
Ông Hoàng-nguyên-Hai	B.N.T.	300đ.
Ông Hoàng-nguyên-Hanh	B.M.T.	1.000đ.

THÁNG 6.1965

Ông Hoàng-nguyên-Hai	B.M.T.	300đ.
Ông Phạm-ngọc-Viêm		100đ.

những số tiền trên chúng tôi đã chuyển đến Trung - Tâm Xã-Hội Tây-Lộc.

L. H. N. S.

HÃY TINH-TẤN THAM-GIA

TU-TẬP BÁT-QUAN-TRAI



VĨNH-XUYỀN

KHÔNG phải đến bây giờ vấn đề tu học mới được đặt ra cho các giới Phật-tử tại gia. Từ thuở nào, người Phật-tử chân chánh vẫn tùy theo phương tiện cố gắng tu học dầu có hay không có điều kiện thuận tiện, vì tu học là mục đích tất yếu cho một cuộc sống an vui. Nhưng đặc biệt năm nay, sau mùa Phật-đản 2509, vấn đề tu học cho hàng Phật-tử tại gia đang được Giáo-hội và Phật-giáo-đồ quan niệm mạnh mẽ và xác định là một trọng tâm Phật-sự quan yếu bậc nhất và hiện đang thực hành trong một phạm vi rộng lớn, sâu xa, đông đảo và phổ biến nhất từ trước đến nay chưa từng thấy, tại các tỉnh và nhất là tại Huế đô. Nói rằng vấn đề có vẻ đã đạt được mức xã-hội-hóa thì hãy còn quá sớm, nhưng không thể phủ nhận rằng phong trào tu học trong hàng tại gia hiện đang chuyển mạnh tận cội rễ, có thể nói là đang được quần chúng hóa rõ rệt khắp các giai tầng xã hội với một tinh thần hào hứng và hoan hỷ vô song, đem đến một luồng gió phấn khởi mới mẽ, hoạt động và trẻ trung cho toàn thể Phật-tử: thanh niên, thanh nữ, công tư chức, giáo chức, các đoàn thể chuyên nghiệp lao động, công nhân, nông dân, các hội viên... Một sự hưởng ứng nồng nhiệt và chân thành đang được ghi nhận từ khắp nơi, khắp giới qua các

đợt tu học hàng tuần, song song với mùa an cư nhập hạ của giới xuất gia.

Những trung tâm tu học đã được Giáo-hội đứng ra tổ chức định kỳ hàng tuần trong suốt thời gian nói trên, tại các chùa lớn cho các giới Phật-tử tại gia. Mỗi kỳ tu học là 24 giờ đồng hồ, tu tập « Bát-quan trai », học tập giáo lý căn bản và các vấn đề thường thức Phật-sự. Ngay tại Huế, ba trung tâm tu học cho hàng tại gia đã được tổ chức và hoạt động từ trong tháng 5 âm lịch tại các chùa Từ-Đàm, Linh-Quang, Diệu-Đế và các địa điểm phụ cận như Ba-la, Vi-dạ, Ngọc-Anh v.v... rất đông giới tử thuộc đủ các giới đang lần lượt ghi tên thụ giới tu học trong bầu không khí vô cùng đạo vị.

Đây là một sự kiện đáng mừng, đánh dấu một chuyển biến hùng lực, sáng suốt của hàng tại gia, một sự kiện quan trọng thực sự sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ và hữu hiệu trong sự cải tiến nội tâm, cảm hóa gia đình, hoán cải xã hội, để thăng hóa trong thiện lợi về mọi phương diện trong một phạm vi rộng lớn, với một tổ chức chặt chẽ hợp lý, không hề hốt, lỏng lẻo, rời rạc như trước nữa.

Sở dĩ năm nay, tiến tới được một tổ chức, một phong trào tu học tập thể vững mạnh như thế, là vì giáo hội và các giới Phật-tử tại gia đã ý thức được đầy đủ và đứng đắn rằng không thể nào chuyển được vô lượng tội, không thể nào đạt được vô lượng phước huệ, nếu sự tu học chưa được tổ chức và thực hành có phương pháp, đường lối và quy cũ. Hàng Phật-tử tại gia đã mất quá nhiều thời giờ, và thành thật nhìn nhận là đã chậm tiến bộ, chỉ vì tu học không hợp lý, vô tổ chức, hoặc giải đãi, coi nhẹ...

Ngoài ra, sau nhiều cơn hoạn nạn, nhiều trận đói đầu sinh tử quyết liệt với mọi thứ ma vương dục vọng cấu kết,

thì lực lượng bắt bạo động và tinh thần vô úy của người Phật-tử tránh sao khỏi bị hao mòn mệt mỏi đôi phần, trong một cảnh giới càng ngày càng đảo điên hỗn độn, đó là chưa nói đến cảnh tượng chiến tranh tàn phá ác liệt làm bởi cảnh cho biết bao nhiêu thứ dục vọng hoành hành. Chính tình trạng đó, gây cản và bức bách, đã thúc đẩy Phật-giáo-đồ sớm chính đốn hàng ngũ, bồi bổ tinh thần, kiện toàn lực lượng an lành bằng cách *tu học thực sự*, để tranh thủ sức mạnh chân chánh và viên mãn *Bi Trí Dũng*, để chuyển biến tình thế, đối phó với mọi đe dọa đang đe nặng lên dân tộc, lên đạo pháp, để un đúc kết hợp toàn lực của *tinh thương* làm ngọn hải đăng soi sáng bờ vực thẳm, để đương đầu với vô số thử thách cam go, vô số cám dỗ bẫy đang rình rập phá hoại và tiêu hủy mọi giá trị tốt lành, để đứng vững và xua tan tà ma quỷ mị, để không ngã quy, để đem lại chiến thắng cho tiếng nói của từ-bi, để đủ mạnh chứng minh tiếng nói của từ-bi.

Cho nên, đứng trước cao trào rầm rộ mà vô cùng thanh tịnh của hàng giới tử tại gia đang thung dung và quả cảm đi về các trung tâm truyền giới tại các chùa để tu pháp Bát-quan- trai, để học tập Phật-pháp trong mùa nóng bức này, chúng ta cảm thấy rất mát lòng, khoan khoái và an dạ, chúng ta càng thêm tin tưởng mãnh liệt ở ngày mai, ở những con người Phật-tử đang âm thầm tự xây dựng mình với sự *tu học dũng cảm*, với sự diu dặt từ-bi của liệt vị tăng sĩ để sửa soạn cho mình đủ mạnh kiến tạo giải thoát an vui, hộ dân, hộ pháp. Những lớp sóng người hôm nay đang tràn vào cửa các chùa, với những tâm niệm cao cả nhất, hợp lý và đẹp đẽ nhất, đáng cho chúng ta cảm phục tán thán và cùng rủ nhau noi gương, cùng đều phát tâm *tu học*, thọ giới Bát-quan- trai đừng sót một ai, để xứng đáng là một Phật-tử *hiếu biết* và *thông cảm* nhiệm vụ trọng đại đang chờ đợi những người có thiện tâm thiện chí muốn làm một cái gì để kiến tạo an lành, để báo ân Phật.

Tu học không còn là việc dành riêng cho các vị xuất-gia như có người làm ruộng nữa, và người Phật tử cũng không thể nào cứ ý lại hoàn toàn nơi các vị xuất-gia. Muốn tiến bộ chắc chắn, mưu cầu giải thoát an vui, thời giới xuất-gia cũng như giới tại-gia đều phải đồng TU HỌC trong phạm vi và điều kiện của mình, đồng TU đồng CHỨNG. Đã đành, giới xuất gia trọn đời có nhưng hoàn cảnh thuận tiện để tu học hơn còn giới Phật-tử tại gia, tuy có bị nhiều phiền phức trong cuộc đời nặng tình gia đình và dân tộc, nhưng không phải vì thế mà bị hoàn toàn chướng ngại, vì chính Đức Phật, từ bi vô lượng, đã không bỏ sót một ai, Ngài đã đặc biệt sáng chế pháp môn tu hạnh xuất gia định kỳ 24 giờ đồng hồ cho giới Phật-tử tại gia, để cho giới này là một đa số tuyệt đối cũng được cơ hội may mắn, có một phương tiện độc đáo tốt lành để tu tập, khỏi bị thiệt thòi nhiều vì các chướng ngại thế tục mà vẫn thấu hoạch được nhiều phước huệ cao quý. Pháp môn Bát-quan- trai thật hành hạnh xuất gia 1 ngày 1 đêm cho hàng Phật-tử thật là quý báu, đó là một pháp tu rất thực tế, rất thuận tiện cho người tại gia.

Chính Đức Phật đã dạy: Người phát tâm tu hạnh xuất gia một ngày một đêm có thể chuyển biến vô lượng tội, tăng trưởng vô lượng phước. Hạt Như-ý-bảo-châu tuy nhỏ, nhưng sáng hơn muôn ngàn thứ ngọc khác (Kinh giới Công Đức).

Đức Phật từ-bi lo lắng và săn sóc trứu mến chúng ta như thế, không phân biệt kẻ xuất gia người tại gia, như vậy là Đức Phật đang dành cho mỗi chúng ta Phật-tử tại gia, một ân huệ đặc biệt trong pháp môn tu hạnh Bát-quan- trai, chúng ta còn đợi gì nữa, còn do dự gì nữa, còn luyến tiếc sợ hãi gì nữa, mà không phát tâm tu hạnh Bát-quan- trai ngay tại đây và lập tức, để đón những phước huệ vô lượng, cải tạo hoàn cảnh và xã-hội, bảo vệ Chánh pháp và dân tộc, để tỏa rạng cho một cuộc sống mới, mà trong đó không còn ai đóng vai « lãng tử » nữa.

QUAY PHIM . . . thề sự

UY-KHANH

Viết bằng máu ai?

Trong một bài hiệu triệu của L M Hoàng-Quỳnh, Chủ tịch Lực-lượng Đại-doàn kết Công-giáo (đăng báo Tự-do ngày 8-6-65) có câu « Đây những chữ Đặng-Sỹ Phạm-kim-Anh viết bằng máu của trái tim toàn thể người Công-giáo ». Câu văn nghe kêu và cảm động lắm, nhưng quá xa sự thật!

Lương tâm toàn quốc và cả thế giới đều quá biết Đặng Sỹ đã nổi danh như thế nào! Tên tuổi của y được người đời biết nhiều vì đã viết bằng máu đào tinh khiết của các em bé ngây thơ bị tan xác trên đài phát thanh Huế, vì « quân công » tàn bạo của y và hiện nay, y là một quốc-phạm do luật-pháp quốc-gia lên án khổ sai chung thân. Còn Phạm-kim-Anh thời đã nổi danh bằng cách bắt bớ giam cầm tra tấn trên ngàn Phật-tử vô tội như cuộc điều tra công khai đã minh chứng. Vậy tên của chúng y đâu có viết bằng máu của đồng bào Công-giáo của chúng ta, tên của chúng y đã viết bằng nước mắt bằng máu của Phật-tử chứ? Dù khác tín-ngưỡng, chúng ta vẫn thương yêu lẫn nhau trong tình đồng bào mận nong, trong tình nhân loại rộng rãi, đâu có phải vì vài ý kiến sai sự thật mà thành kiến lẫn nhau? Nhưng phải chấp nhận thiệu là thiện, ác là ác, thật là thật, giả là giả, đừng đảo điên thì mới là bậc thiện trí thức đáng tôn kính cho chứ!

Cần áp dụng biện pháp mạnh

Tin các báo đã ghi lại một câu trả của L M Hoàng-Quỳnh cho ký giả nhà báo rằng: « ... muốn chiến thắng Việt-cộng, cần phải áp dụng biện pháp mạnh, phải mạnh hơn V.C ... » và « Việt-cộng dùng chiến thuật nào, biện pháp gì, chúng phải áp dụng lại như chúng; có thể mới có thể chiến thắng được... »

Biện pháp mạnh, áp dụng ngay chiến thuật như địch

áp dụng, những cái đó tuy nhà tu sĩ mới tuyên bố hôm nay, nhưng triều nhà Ngô cũng đã áp dụng rồi, đó là chiến thuật « dĩ độc trị độc », kết quả như thế nào, mọi người đều biết.

Không phải là chiến lược gia nên không dám bàn, nhưng theo lý thì chống cộng đâu phải là cũng làm tất cả mọi cái mà Cộng làm? Chống cái gọi là ác, không phải dễ rồi cũng làm ác? Dĩ độc trị độc là một chiến lược nguy hiểm, một con dao hai lưỡi!

Giả danh, lợi dụng làm tàng?

Viện Hóa-Đạo vừa ra thông cáo lưu ý các cơ quan công tư, đồng bào Phật-tử rằng gần đây có một số người mạo xưng là nhân viên của Thượng-Tọa Viện-Trưởng cử đến các cơ quan chánh quyền, các hãng thương mại để can thiệp việc này việc khác hoặc xin các phẩm vật! Đã đến lúc các nhà chức trách, các tư gia và đồng bào các giới, và Phật-tử tức trực tiếp tay chặn đứng nạn GIẢ-HÌNH, GIẢ-DẠNG, GIẢ-NHÂN, GIẢ-NGHĨA này, đừng để cho giả vọng lộng hành phá rối lợi dụng tôn giáo làm ăn bần thủ nữa! Đã lâu rồi, người ta quá ngán hạng con đồ giả hiệu chạy rong đó. Phát huy cảnh giác tinh, tội chúng mới khó làm ăn theo lối bán Thầy bán Phật.

Khắc khổ... cắt cổ.

Triều nào thịnh thoảng cũng nghe tuyên bố chánh sách khắc khổ. Cái đó đối với người dân suốt năm lầm than cực khổ thì khỏi phải nói, khắc khổ đối với dân chúng là câu chuyện truyền kiếp... Khắc khổ làm sao mà áp dụng được với « bề trên » cai trị, với giới đại kinh tài, thương mại thời may ra người dân mới bớt tội nhục hãm hiếp, mới đỡ cái nạn bóc lột cắt-cổ. Thánh hiền nói hay quá: « Diệt đục trị tức », nhưng những kẻ làm lớn thường hay « ăng đục bắt trị tức » cho nên vấn đề khắc khổ vẫn đang còn là chuyện huyền-hoặc hay là hải-hước khó tin lắm ai ơi? Còn có thể tin được ở một chút lòng trắc-ân và trang-nhã: Đừng có chán chường phung phí ngàn vàng mua một trận cười trong khi kẻ khác đang xót xa đau khổ vì thiếu vài chục bạc:

Đầu cơ tham những là bản:

Những bệnh nan y của thời đại là đầu cơ tham những? Bao giờ cũng nghe nói là « thẳng tay trừng phạt », biết bao

hiều là biện-pháp gặt gao từ trước đến nay, bây giờ thì nghe nói đến « bản », nhưng mà bệnh vẫn không nao núng và còn bột phát mãnh liệt hơn nữa! Tại sao vậy? Là vì vi-khuẩn của bệnh này thuộc loại trường sanh bất tử, có nhiều năm « vẫn hiểu » đã phát minh được một chủ thuyết kinh-tế chính-trị khá mạnh có nhiều môn đệ, đó là chủ thuyết « ai không đầu cơ tham nhũng là đại » đang thâm nhập xương tủy.

Phải trừ bệnh tận gốc, ngay trong tu-tướng đang trở thành quy luật của thời đại. Có lẽ nên treo bảng cầu một Hoa đà, một biển thước may ra bệnh THAM mới sợ chăng?

Sống chết mặc bay.

« Thế sự đua nhau nói đại khôn ». Cái khôn của một số trí thức kim thời là BA PHẢI, VÔ TRÁCH, MẶC KỆ CÀ, miễn việc riêng của mình, của con cái mình được thành công thì thôi. Bền ni cũng được, bền tề cũng xong, đen đỏ vàng xanh chi cũng dạ dạ vàng vằng cả, bộ xương sống bằng ni lông xếp bỏ vô mô cũng được, sống không phản ứng, cuộc sống không cần nếp, phủ nhận mọi tương quan giữa người và người, từ chối mọi bổn phận, trong xã-hội. Cái khôn kiểu đó đã được nhiều nhà « vụ thời mãn thế » khen vùi là « mẫu mực » là « hơn chi cả »; Thế nghĩa là tất cả những ai hy sinh cho tổ-quốc, cho dân tộc, cho đạo pháp đều là đại tuốt. Nhưng mà lẽ khôn đại ở đời đã đến pha « chung kết » đâu mà vội kết luận và hi-hả như những kẻ « khôn » loại kia?

Tại sao thẹn?

Có một số bạn trí thức tỏ ra bẽn lẽn, ngượng ngùng và e thẹn khi lễ Phật tụng kinh. Rồi cũng vì thế mà xao lãng việc lễ Phật tụng kinh. Đành lễ Ngồi Tam-Bảo là một vinh dự lớn lao, thọ trì kinh chú là một diễm phúc khó gặp, các bạn hãy nghĩ như thế thì tự khắc thấy sự e thẹn của các bạn là vô lối. Xin đừng chủ quan tưởng rằng có người đang sẵn sàng cười các bạn. Không, không thể một ai dám cười một nhà trí thức đang vươn mình lên dấng Toàn giác, để lánh mình trong ánh sáng bị trí dũng, đó là một cử chỉ cao đẹp của bạn bộ pháp thêm đặc lực, làm cho người chung quanh càng thêm khâm phục cảm mến mà phát khởi và tăng trưởng lòng tu.

Cụp thủ tướng Miến U - NU khi đến Việt - Nam thăm

viếng đã tìm đến một ngôi chùa đánh lễ Phật, lễ chư Tăng trước tiên. Bà cụ Thủ tướng Tích-lan mỗi tháng dành riêng ba ngày đi đánh lễ Phật và cúng dường các chùa. Các nhân vật cao cấp ở Thái-lan, từ vua chúa đến hàng công khanh, vào chùa tu tập định kỳ là một việc thường, để làm sáng danh Đức Phật. Tín đồ các đạo khác cũng công khai dâng lễ thập phần cung kính cũng là trong mục đích bỏ lòng ngã mạn để tôn thờ tuyệt đối vị Giáo chủ.

Chúng ta chỉ cần tủi hổ và e thẹn mỗi khi phạm lỗi, để sám hối tiêu trừ.

Không phải chỗ nói những chuyện nhất thời

Những buổi hội họp ở các chùa để học tập, để thảo luận các Phật sự, hay để thụ huấn các vấn đề xã hội y tế, có một số Phật-tử đã mất thời giờ để nói những thắc mắc, những nghi ngờ hay hoang mang của họ về những chuyện, những nhân vật nhất thời. Chuyện này là tả, cái kia là hữu, người này thân Đông, người kia thân Tây v.v... Các chùa là nơi tôn nghiêm thờ phụng những giá trị muôn thuở, vậy nên để thời giờ quý báu xây dựng đạo pháp là hơn. Cần nên đồng ý với nhau như thế, cửa chùa rộng mở cho tất cả những ai chỉ muốn đến đó để tu học chánh pháp, chứ không thể dành riêng cho ai nói hay làm chuyện riêng nào khác.

Muốn nói việc gì riêng ngoài đạo pháp thì có một chỗ thuận tiện mà ai cũng biết: nói ngoài đời, nói ở nhà riêng. Thế là tiện cho tất cả.

Bảo vệ nghĩa địa, cõn ma

Số trước có quay phim lần thứ nhất các nghĩa địa cõn ma, Tội nghiệp, đó là chỗ đổ rác và phóng uế, dù mọi thứ uế. Ngay các cõn ma ở sát khu vực chùa chiền ở Nam-giao chẳng hạn, có thể nói là chỗ phóng uế « lý tưởng », và « lâu đời ». Ít ra những bãi tha-ma ở gần Phật tự tôn nghiêm cũng nên được Phật-tử chúng ta chú ý trước tiên, để « cải biến hoàn cảnh » một chút xem sao, có thể dùng đó như là những thí điểm công tác bảo vệ sạch sẽ và thanh tịnh. Nghe đồn hình như đã có vài gia đình Phật-tử đang đặt kế hoạch công tác. Hãy chờ xem kết quả, phim đã sẵn bừa nào sẽ quay thành tích này coi chơi.

Cúng âm hồn tháng 5

Thành phố Huế cúng âm hồn vào tháng 5 thì thật là châu đáo. Giữa sông, dưới bến, trên bộ, đường phố, đình phường, kiệt xóm, chỗ nào cũng cúng âm hồn. Hết cúng công cộng, đến cúng ở tư gia, thời thì liệt vị âm hồn các đẳng tha hồ chứng hưởng «đăng phẩm chi nghi» suốt hơn tuần lễ từ ngày 23 tháng 5 đến cuối tháng, do lòng nhiệt thành tưởng niệm của đồng bào các giới. Chỉ tiếc một điều: Có nhiều chúng sinh cực khổ đói khát thấy cỗ cúng đáng hoàng thềm lẫm, nhưng không hưởng được gì, vì hãy đang còn SỐNG, nên không được triệu thỉnh vào bàn. Người ta đề nghị một giải pháp: Sau khi cúng âm hồn xong, thì các bạn tổ chức nên thành tâm mời các bạn nghèo đang SỐNG đó đến cùng hưởng của dư hương, như thể lưỡng toàn: Âm siêu dương thái. Và những bạn nghèo không còn cần cái trong cái thế vì đang sống mà phải mất phần «tứ phước tố» nữa;

Cúng thứ thiệt đó nghe

Nghe đồn một nhóm chị em tiểu thương chợ Đông-Ba đã có một sáng kiến mới lạ trong lễ cúng «Thất Tnú tháng 5». Thay vì cúng áo giấy để đem đốt thật nhiều như trước, chị em đã đem cúng VẢI THIẾT (vải gọi là vải, nghĩa là không giả) và đặc biệt là lễ tất, KHÔNG ĐEM VẢI ĐỐT, mà đem vải biếu cho bạn nghèo, cho các nạn nhân đang SỐNG. Một sáng kiến cúng dường rất thiết thực, đáng được hoan nghênh và phổ biến, vì tiện lợi lưỡng toàn. Âm linh các đẳng chứng cho lòng thành của các chị, và âm linh gửi lại các số vải kia để tặng lại các người sống xấu số. Hay biết mấy! Âm dương thông cảm và cúng dường lẫn nhau...

Bóng gió, úp mở

Mấy đợt ống phim có chia vào anh em nhà mình vài chỗ. Có người thắc mắc sao nói bóng gió, úp mở, không nói đích danh, toạt móng heo đi cho khéo. Úi chà; đâu có úp mở, phim chụp sao thì thấy lại như vậy. Làm sao mà phim chụp hình luôn được cả danh tánh? Nhưng mà muốn nêu danh tánh cũng không phải là chuyện khó khăn gì, đề kỷ khác sẽ xin nghiên cứu biện pháp thỏ mã độc giả. Cho đến nay, anh chàng quay phim đang còn chủ-quan quan niệm rằng lỗi của bạn mình là chính lỗi

của mình một phần, nên chưa nói tên. thế thôi, «Trách thiện tất ly», nên phải cần thận là thế, chỉ mong quý «khán giả» xem phim thế sự vận dụng tinh thần Bi Trí Dũng mà hậu thuẫn cho người quay, tìm cho ra tất cả những cái hay cũng như những cái không hay để sám hối tiến bộ, ích lợi chung cho đại thể, xây dựng đạo pháp và con người.

Hơn mấy trăm em bé bị nạn lụt chừ ra sao đó?

Độc giả đòi quay phim cái này cho đồng bào Phật-tử khắp nơi biết sự thật khả quan hay không khả quan đến đâu rồi?. Độc giả chê chàng U.K. không biết lựa chỗ này mà quay chẳng là có ích lợi, có cần kíp hơn ru? Dạ phải, Ban quay phim đang bố trí công tác quay. Mà quay cái này tốn nhiều công lắm, và phải vận dụng rất nhiều kỹ thuật tinh mới là thập thập châu báu hơn. Xin hẹn. Trong khi chờ đợi, xin thay mặt độc giả, hỏi thăm ông quản đốc trung tâm các em, cùng các bạn cộng tác với ông Quản-Đốc có còn hăng hái sùng sục như lúc đầu hay chẳng, có còn vui vẻ giới thiệu khắp nơi là «tui con đông những hơn mấy trăm trẻ nữa không». Ngọn lửa anh hùng, tinh thần Bi Trí Dũng để phục vụ các em xấu số trải qua mấy mùa thương đau chừ là mấy độ? Xin chúc trước quý ban Quản đốc, quý bạn sẽ có nhiều ảnh đẹp vào phim (sắp quay) để độc giả chiêm ngưỡng...

Bỏ vàng vô nồi nấu đồng để rót tượng Phật

Trong các buổi lễ rót đồng chú tượng Phật có đông người tham dự, thỉnh thoảng ông phím có bắt gặp có bà lòng thành bỏ vàng vào nồi nấu đồng để rót tượng Phật. Tinh thần cúng dường như thế đã đến cao độ, tất nhiên là ai cũng tán thán. Nhưng mà, có bỏ vàng vào đúc tượng Phật thì cũng là không làm cho tượng Phật quý giá hơn đâu. Muốn cúng dường Phật một cách thực tế hơn, là đem vàng quý đó công khai hay âm thầm (tùy theo sở nguyện) cúng dường chúng sinh, cúng dường những công tác xã-hội cứu tế đang bị chướng ngại vì tài chánh eo hẹp. Thế là «đúc tượng Phật bằng vàng» một cách có ý nghĩa thiết thực và sâu xa hơn. Đức Phật từ-bi thị hiện khắp nơi, tượng gỗ, tượng đồng là được rồi, Ngài thương chúng sinh đang lâm tham khổn khổ, nếu có ai cúng dường vàng bạc để cứu giúp cho họ, chính cũng là cúng dường lên Phật vậy.

chiến - tranh

Cong lại những xác người ngã xuống
Những giòng máu xâm lấn dài vào lòng đất
Những ngọn lửa hồng bạo tàn cuộn cuộn đốt lên
Những chồi xanh gục đầu rớt xuống
Trên mảnh đất khó cần.



Cong lại những họng súng đen ngòm
Những viên đạn đồng lạnh ngắt
Những lưỡi lê bằng sắt
Những tàu bay, đại bác, xe tăng
Những chiến xa, mắt mẹ hai hàng
Lệ lưng trông nhìn con trai yếu đuối
Mỗi ngày mỗi lên đường
Đi sâu vào đất địch



Cong lại những hàm chông thăm thẳm sâu
Tiếng kêu thét hãi hùng bất hạnh
Cong lại những khăn trắng quấn lên đầu
Những đứa con không còn được nhìn thấy bố
Những người vợ thắm thương mình xấu số
Những bà mẹ ôm những chiếc quan tài
Bằng gỗ hoặc bằng thiếc
Có bọc cờ hoặc không bọc cờ
Từ núi đèo rất xa gửi về quê nghèo này đờ!



Cộng lại tất cả những máu đỏ
Cộng lại tất cả những môi cười
Trả lại hạnh phúc cuộc đời
Trước phút trút hơi thở cuối cùng ngoài trần mạt
Cộng lại tất cả những xác người còn nguyên
hay đã nát
Cộng lại tất cả những bàn tay không đủ ngón
Ngón nào anh vừa đeo nhẫn cưới?
Tay nào anh vừa ôm gọn người yêu?
Cộng lại tất cả những vũ khí đạn dược
Thấu lại cùng mắt đi từ mặt trận khùng khiếp này
Cộng lại tất cả những nước mắt
Mẹ tôi
Vợ anh
Con bạn
Đã nhớ xuống ngày lại ngày
Ngày mai cùng hôm nay



Cộng lại tất cả văn minh và man dã
Con người tạo thành chiến tranh
Kỳ diệu vô cùng
Cộng lại tất cả văn minh và man dã
Con người làm nên chiến tranh
Tàn khốc vô chừng

★ THƠ TƯỜNG-PHONG

Chùa Ông Ngô

ĐỨC-THƯƠNG

ĐOÀN xe chở chúng tôi đi trong cát bụi mù trời đã dừng lại. Thế là chúng tôi được tạm dừng quán tại xã Mỹ-lộc này trong một thời-gian ngắn sau những ngày dài chiến-đấu ở sa-trường.

Nơi đây chỉ còn một ít nắng chiều đọng lại trên các ngọn cây. Làn gió nhẹ-nhẹ thổi phấp-phất mùi rạ khô của cánh đồng bát-ngát, một hương-vị quen thuộc và mến yêu của quê nhà. Đứng xa kia, một ngôi chùa...

— Ôi hay quá nhỉ, có thiện-duyên lắm mới được ở gần chùa đây, chúng mình đến chùa chơi đi.

Theo lời anh bạn, cả bọn chúng tôi đều bách-hộ đến chùa.

Trước cổng chùa có tấm bảng lớn đề mấy chữ «Chùa Tôn-Thạnh». Một nhà sư vui vẻ chào hỏi, chúng tôi cung-kính

đáp lễ, rồi thầy mời chúng tôi vào chùa uống nước trò-chuyện.

Chúng tôi mở đầu:

— Thưa thầy, có lẽ chùa này dựng lên đã lâu lắm?

— Mô Phật, chùa có từ năm Gia-Long thứ bảy, lúc ấy còn là một tịnh-thất nhỏ gọi là chùa Lang-Nhã nhưng dân làng quen gọi là chùa Ông Ngô.

Nghe cái tên na-ná, với cái tên chùa trong một bài văn tế nào của Nguyễn-dinh-Chiều, tôi hỏi lại:

— Thưa thầy, chùa Ông Ngô hay Ông Ngô?

Ngô hay Ngô cũng vậy. Nhiều người đọc không rõ thành «Ngô», chữ «Ngô» mới đúng tên vị Tăng sáng lập chùa này.

— Thưa thầy sao không gọi bằng Pháp-danh mà lại gọi bằng tục danh?

— Gọi pháp danh đấy chứ, nhưng người Nam cái gì cũng ưa văn-tất, như đi Trảng-Bàng thì nói là «đi Trảng», về Mỹ-Tho gọi là «đi Mỹ» đi Gò-công lại nói «đi Gò». Cho đến cái Pháp-danh của Ngài

là Viên-Ngộ nhưng chẳng ai gọi là Viên-Ngộ, chỉ gọi là Thầy Ngộ. Lúc thầy về già lại gọi cho gọn hơn nữa là Lão Ngộ.

Tôi chợt nhớ ra bài văn tế Nghĩa quân của Nguyễn-dình-Chiều có mấy câu :

«Chùa Lão Ngộ năm canh
ưng đống lạnh.

«Tấm lòng son gửi lại bóng
trăng rằm.

«Đền Tây-Dương một khắc
đặng rửa hờn.

«Túi phận bạc trôi theo
glòng nước đỏ ».

Theo giới câu chuyện, các bạn tôi cũng góp phần mạn-dàm, buổi nói chuyện trở nên linh hoạt và hứng-thú, rồi càng đi sâu vào dĩ vãng :

— Vậy thì hồi thời kỳ chống Pháp năm 1860 đạo quân của Trương-công-Định đã có lần đóng ở đây và ngay những người dân ở vùng này với gây-gộc, giáo-mác đã từng làm cho người Pháp điêu-dứng trong khi họ có cả súng đồng tàu chiến.

— Vâng, không có một thứ vũ-khí tối tân gì có thể giết chết được lòng yêu nước của dân-tộc ta, hơn nữa trong cuộc chiến-đấu ấy người dân không những chỉ cốt gìn-giữ lấy mảnh đất thân-yêu mà còn chiến-đấu để bảo-vệ cả một nền phong-hóa tốt-đẹp Á-dông, bảo-vệ một tín-nguỡng thuần-túy của dân-tộc. Vì lúc ấy người Pháp không những rắp tâm đặt nền đô-hộ mà còn đem cả những chủ-thuyết ngoại-lai để Tây-hóa chúng ta nữa. Ai cũng biết rằng : mở màn cho cuộc xâm lăng của người Pháp lúc bấy giờ là vấn đề truyền giáo.

Trong bài văn tế Nghĩa-quân Nguyễn-dình-Chiều đã nêu rõ mục-đích chiến-đấu của người dân Việt lúc bấy giờ :

« Vì ai khiến quan quân khó
nhọc, ăn tuyết nằm sương ?

« Vì ai xui hào lũy tang-
hoang, xiêu mưa ngã gió ?

« Sống làm chi theo quân tá
đạo, tung vùa hương, xô bàn
độc thấy lại thêm buồn ».

Vốn là một dân-tộc Phật-

giáo, Nghĩa quân của ta đã cam chịu chết để giữ lấy ly hương bàn thờ.

— Mô Phật, hồi ấy hầu hết Nghĩa-quân ở đây đều là nông-dân, không quen với trận-địa nhưng họ chiến đấu rất hăng say. Có người đã từng nói:

« Chúng tôi phải chiến đấu để bảo-vệ cái gì quý-giá nhất của tổ-tiên và cũng là quý giá nhất cho đời sống của chúng ta ».

Đoạn thầy đưa chúng tôi lên chánh điện lễ Phật rồi vào lễ ở bàn Tổ, đồng thời thầy chỉ cho chúng tôi xem bài vị của Ngài Viên-Ngộ cùng với tấm bảng gỗ lưu ký khắc chữ Hán do Tri-huyện Văn-Kiệt, sau khi đáo nhận huyện Phước-Lộc (nay là quận Cần-giוע, Tỉnh Long-an) phụng cúng. Xong thầy đưa chúng tôi viếng tháp mộ của Ngài và thuật lại sự tích:

— Vào năm Gia-Long thứ năm, tại xã Mỹ-lộc này (Hồi ấy là làng Thanh-ba thuộc huyện Phước-lộc, tức là quận Cần-giוע bây giờ) có một cậu trai mười bảy tuổi (1) tên là Nguyễn-ngוע-Dót (2) nhất tâm thệ-phát xuất-gia, ban đầu

người cha hết sức can ngăn nhưng cậu ta vẫn quyết mãi xin. Người cha mới bảo rằng: « Con xuống bếp dùng tay cầm một cục than đỏ lên cho cha thắp thuốc rồi cha sẽ cho con được toại-nguyện ». Cả gia - đình rất ngạc nhiên và thần-phục khi cậu ta diễm tình đặt cục than cháy đỏ trong lòng bàn tay dâng lên cho cha đốt thuốc.

Hôm sau Nguyễn-ngוע-Dót đến chùa Vĩnh-Quang xin xuất gia, học kinh, làm công quả.

Nhận thấy người thiếu niên ấy rất chí tâm và công phu cần mẫn nên trong một thời gian ngắn Hòa-Thượng đã làm lễ thệ-phát cho Dót và đặt pháp danh là Viên-Ngộ.

(1) Theo một tài liệu của tỉnh Long-an thì thầy Viên-Ngộ xuất gia năm 20 tuổi Theo bảng gỗ khắc chữ Hán của ông Văn-Kiệt còn để tại chùa cũng có câu: « hữu nam-tử Nguyễn-ngוע-Dót niên nhị thập phát nguyện xuất-gia ». Theo ĐAI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ thì thầy Viên-Ngộ xuất-gia năm 17 tuổi.

(2) Theo một tài liệu của tỉnh Long-an thầy Viên-Ngộ có tên là Nguyễn-ngוע-Túy theo ĐAI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ Thầy tên là Nguyễn-ngוע-Ngộ.

Từ đó mỗi ngày thầy Viên-Ngộ chỉ dùng một bữa Ngọ-phạn.

Hồi ấy, từ Trường-bình đến Mỹ-lộc là một khu rừng rậm rạp, cộp beo thường xuất hiện phá rối dân làng trong việc cày cấy và đi bán buôn. Ngày Rằm, mồng Một hay các ngày vía lớn cũng ít có khách thập phương dám đến chùa dâng hương lễ Phật.

Thầy Viên-Ngộ phát tâm thệ-nguyện phá rừng đắp lộ để giúp ích cho dân chúng. Rồi thầy đích thân phá rừng, đốn cây xẻ hai con đường. Con đường phía Đông, từ chợ Cấn giuộc vào xóm Thích - đức và con đường phía Tây từ chợ Cấn-giuộc qua xóm Hòa-Thuận. Việc khai quang này, ban đầu không ai dám hưởng ứng mặc dầu rất thán phục công đức và lòng can-dảm, sức chịu đựng của thầy. Về sau, khi thầy đã dùng niệm lực và Pháp thể cảm-hóa, hàng phục mấy ông hổ, đồng bào mới tin tưởng mãnh liệt xem như ở thầy có một sức mầu nhiệm rồi vui vẻ chung sức nhau hợp tác với thầy. Nhờ đó chỉ trong vài tháng sau công việc đã hoàn-

thành. Con đường phía Đông dài 200 trượng con đường phía Tây dài hơn 250 trượng.

Thầy thường dạy các đệ tử và Tín-dồ: « Điều quan trọng là dù tu tại gia hay xuất gia, chúng ta phải luôn luôn noi gương tri chí của Tồ-sư Bồ-Đề Đạt-Ma., Ngày xưa đức Tồ-sư ngồi thiền, xây mặt vào vách đá, lâu ngày, nhờ định lực mà làm cho đá cũng lay động.

Tinh-thần mộ đạo của đồng bào từ đó càng ngày càng lên cao. Năm Gia-Long thứ bảy (3) thầy Viên - Ngộ xin Hòa thượng chùa Vĩnh-Quang đến đây lập thêm ngôi chùa này lấy tên là Lang-Nhã (Hồi ấy nơi này còn làng Thanh ba)

Sau khi chùa làm xong, tín-dồ và khách thập-phương phát tâm góp của đúc một pho tượng Địa-tạng. Thọ đức tượng là một người sành nghề và nhiều kinh nghiệm ở tận Qui-nhon

(3) Theo một tài liệu của tỉnh Long-an, chùa này được dựng lên sau khi thầy Viên - Ngộ xuất - gia bảy năm tức là năm Gia - Long thứ mười hai. Hiện quý thầy trong chùa này cũng không có đủ tài liệu để xác định được rõ ràng.

(thuộc Trung-Phân). Trước khi đúc tượng người thợ đã phát nguyện ăn chay trong nửa tháng.

Đến ngày tháo khuôn mọi người đều buồn-bã vì sau lưng pho tượng vẫn bị nứt-nẻ và khuyết một khoảng nhỏ, thầy Viên-Ngô lấy ngón tay đo thì vừa-vặn bằng ngón tay của thầy.

Khi đúc lại lần thứ hai, trong lúc rót đồng thầy đã tự chặt ngón tay ấy bỏ vào đề cầu nguyện pho tượng được viên dung. Ba hôm sau pho tượng được hoàn thành mỹ-mãn.

Ít lâu sau thân phụ của thầy đau nặng, thầy về thăm xong trở lại chùa phát nguyện ngồi thiền trong mười năm đề chú tâm nguyện-cầu cho cha được khỏi bệnh. Nhờ đó bệnh-tình của thân phụ thầy được lần lần thuyên-giảm.

Năm Minh-Mạng nguyên-niên, bệnh đậu mùa lan tràn trong dân làng, hồi ấy chưa

có thuốc chữa trị, thầy Viên-Ngô phát nguyện trước đức Thế-tôn xin tịch-cốc cho đến khi liễu đạo đề cầu nguyện cho chúng sinh thoát khỏi tai-ách. Quả-nhiên một tuần sau dân làng đều bình an.

Ngài tịch cốc suốt hai mươi năm và tinh thần vẫn tỉnh-táo;

Năm Thiệu-Trị thứ sáu, Ngài Viên Ngô được sáu mươi tuổi, ngài nguyện tuyêt-âm bốn mươi chín ngày, sau thì viên-tịch. Hàng Tăng chúng trong chùa cũng như tất cả tín-đồ đều vô cùng cảm động và tán thán công đức của Ngài.

Trời đã chấp choạng tối, chúng tôi phải từ giả các thầy trở về lo nhiệm vụ.

Tiếng chuông chùa vọng lên trong không gian yên tĩnh và mờ ảo như rót vào lòng người những Đạo niệm trong lành giữa buổi hoàng hôn êm dịu. Chính trong giờ phút này những người lính chiến nơi đây đang lắng định tâm tư đề hướng về chân như của bản thể.

HỘP THƯ

Yếu cầu quý Độc-giả và Đại-lý vui lòng thanh toán tiền Liên-Hoa Nguyệt-San năm Ất-Tỵ (1965) đề Ban Quản-Lý có phương tiện in các số tới. Rất cảm ơn.

Ở Huế xin đến thanh toán và nhận biên lai tại Tòa-Soạn, ở xa gửi bưu-phiếu đề: Thích-Đức-Tâm, 66 Chi-Lăng, Hộp thư 24 Huế.

Kính chào tinh tấn ủng hộ chánh pháp.

LIÊN-HOÀ NGUYỆT SAN

TIN TRONG NƯỚC

**Đại Giới-đàn
miền Vạn-Hạnh.**

Miền Vạn-Hạnh (gồm các tỉnh Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Đà-Nẵng, Quảng-Nam, Quảng-Tín và Quảng-Ngãi) được Viện Tả-g-Thống và Tổng-vụ Tăng-sự Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất chuẩn y việc tổ-chức Đại Giới-đàn cho các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Bồ-tát xuất-gia, tại gia và Thập-thiện.

Đại Giới-đàn sẽ được tổ-chức tại chùa Từ-Hiếu Huế, trong thời gian từ 18, 19, 20 và 21 tháng 6 năm Ất-tỵ PL 2509 (tức là 16, 17, 18, 19 tháng 7 năm 1965).

Đại Giới-đàn là một Phật-sự tối quan-trọng lâu lắm mới có một lần (ở Huế cách đây 42 năm có Đại giới-đàn cũng tổ-chức tại chùa Từ-Hiếu, có trên 700 giới-tử. Hòa-thượng Tâm-tịch chùa Tây-thiền giữ chức-vụ Đầu-đàn và Hòa-thượng Tịnh-Khiết chùa Tường-Vân tức là Đức Tăng-Thống hiện giờ giữ chức vụ Dẫn thính sự, chính là dịp để cho các vị xuất-gia, tại gia phát nguyện thọ-giới.

Sau đây là những điều kiện căn bản mà các Phật-tử thọ giới Thập-thiện và Bồ-tát tại gia cần lưu ý:

— *Giới Thập-thiện*: các Phật-tử đã thọ tam quy ngũ giới, đã từng thọ Bát-quan-trai-giới, hiểu biết Phật-pháp phổ thông, có tinh thần phục vụ Cháah pháp và phát nguyện thập trai sau Giới-đàn này.

— *Giới Bồ-tát Tại-gia*: Cũng tương tự như trên, nhưng nguyện lực đồng mãnh hơn và trường trai sau khi thọ giới.

Riêng về các vị xuất gia sẽ do một Hội-đồng Tăng sự xét định.

Thiết lập chần Y-viện

Đoàn Phụ-nữ Phật-tử Thủ-đô đã thành lập hai Chần-y-viện tại chùa Từ-nghiêm và chùa Phước-hòa tại Saigon để khám bệnh và cho thuốc cứu chữa đồng bào nghèo khổ. Công việc tiến hành khả quan và trong tương lai nếu có đủ phương tiện sẽ thiết lập thêm nhiều Chần-y-viện khác tại nhiều địa điểm trong Đô-thành.

Riêng đoàn Đông-y Phật-tử cũng mở phòng khám bệnh và cho thuốc

tại trụ sở Viện-Hóa-Đạo cùng với mục-dịch trên.

Bảo trợ Cô-Nhi-Viện Tây-Lộc

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Cứu-trợ Thiên-tai Giáo-hội Phật-giáo Thừa-thiên, Chi-đoàn Phật-tử Ty Cảnh-sát Quốc-gia thị xã Huế đã tập trung về Ban Cứu-trợ Thiên-tai trên 200 phiếu bảo trợ của các đoàn viên trực thuộc và nộp một số tiền mặt là 23.185\$ để bảo dưỡng số trẻ em nạn nhân cuộc bão lụt năm trước hiện được nuôi tại Cô-nhi-viện Tây-lộc.

Lễ khánh thành Bảo-tháp và tôn trí xá-lợi tại Thiền-lâm-tự

Vào lúc 8 giờ 30 sáng mùng Một tháng Sáu Ất-tỵ (29-6-65) Lễ Khánh thành ngôi Bảo-tháp và tôn trí ngọc Xá-lợi Đức Phật-tổ đã cử hành tại Thiền-lâm-tự, trên đồi Quảng-tế, thuộc Giáo-hội Nam-tông.

Tham dự buổi lễ, về phái Nam-tông có Đại-đức Giới-Nghiêm đương kim Phó Tổng-thống Nguyên thủy, chư Đại-đức và tín hữu; về phái Bắc-tông có Chư tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa trưởng Ban Đại-diện Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất tinh Thừa-thiên, đông đảo quan khách và Phật-tử các giới.

Sau diễn từ khai mạc của ban Tổ chức, Thượng-tọa Thích Mật-Nguyễn thay mặt Thượng-tọa chánh Đại-diện, ngỏ lời tán thán công đức Phật-sự này, rồi tiếp đến Đại-đức Giới-Nghiêm trình bày ý nghĩa và mục đích của buổi lễ. Tiếp đó là phần tụng kinh cầu nguyện của hai Giáo phái Nam-tông và Bắc-tông.

Buổi lễ chấm dứt lúc 10 giờ.



TIN THẾ - GIỚI

Chính-phủ Ấn-độ không trở ngại về việc Đức Đạt-Lai Lạt-Ma viếng Âu-châu.

Tổng-trưởng Ngoại-giao Ấn-độ, bà Lakshmi Menon đã tuyên bố tại Tân-Đề-Li là Ấn-độ không ngăn trở việc Dalai Lama dự định thăm viếng các nước Á-châu như Tịch Lan Miến-diện, Cao miên, Thái-lan, Mã-lai-sá, Phi-luật-tân, Nhật-bản — Tại quốc-hội Ấn-độ, bà Ngoại trưởng đã đình chính lời ám chỉ cho rằng Chính-phủ Ấn có ý ngăn trở Dalai Lama đi thăm viếng vài nước Âu-mỹ, bà nói cho đến nay chính-phủ Ấn mới chỉ biết rằng Dalai Lama có ý định đi thăm vài Quốc-gia Á-châu mà thôi.

Trong lúc đó, một lần nữa vấn-

phòng của Dalai Lama lại lên án sự đối xử dã-man và nhân đạo của Trung-cộng đối với dân chúng Tây-tạng và kêu gọi nhân dân các nước trên thế giới hãy cố gắng cứu giúp nhân dân Tây-tạng đang đau khổ và bất hạnh.

Trong bản tuyên ngôn kỷ-niệm lần thứ sáu cuộc nổi dậy của nhân dân Tây-tạng chống Trung-cộng xâm lăng Tây-tạng, Dalai Lama đã kêu gọi nhân dân Tây-tạng hãy giữ vững lòng tin ở tiền đồ quốc-gia Tây-tạng và phải quyết tâm làm tất cả những gì có thể làm được ngõ hầu cứu vãn hòa bình và phục hồi tự do cho đất mệ.

Hoạt động Phật-giáo tại Hoa-kỳ

Hội ái-hữu Phật-giáo Hoa-thịnh Đốn đã tổ chức một cuộc gặp gỡ với Bong Kil Chung, một giáo sư Anh ngữ người Đại-hàn, hiện là lãnh đạo giáo phái Phật-giáo Won, koang ở Nam Hàn có nửa triệu hội-viên — Ông đã được học bổng Fulbright để đến Hoa-kỳ để bổ túc Anh văn và dạy về phương-pháp học (methodologie)

Các Phật-tử Hoa-Kỳ đã đón tiếp Ông Yasutani Hakm Roshi

một thiền sư Zen ở Đông-kinh — Đại-đức Roshi sẽ tổ chức những lớp thiền Zen tại Honolulu, California, Eastcoast.

Bác-sĩ Alan AWatts, một học giả Anh-quốc chuyên về Phật-giáo sẽ tổ chức ba khóa hội thảo về Phật-giáo tại East Cost và sau đó sẽ đi Nhật.

Một ngôi chùa đẹp đẽ huyền diệu ở Miến-Điện

Một không khí huyền bí siêu nhiên hình như luôn luôn bao phủ quanh chùa Kyack-hti-yo hay là chùa Trên Đồi Lớn ở Miến-Điện Tất cả người Miến-điện đều xem ngôi chùa này như là một kỳ quan trên thế giới. Người ta chỉ đến chùa này bằng cách leo bộ mà thôi vì chùa được xây dựng trên một uối đá to lớn tô màu vàng chói lọi. Với chu vi 16 thước viên đá tròn trên đó người ta xây chùa chỉ dựa mình sơ sài trên nền đá to lớn cho nên người nào lấy tay xô đẩy tảng đá tròn đó thì nó rung rinh làm lắc lư luôn cả cái chùa, song nó vẫn giữ vững thăng bằng không đổ.

Nhưng Phật-tử Miến-điện rất tôn quí ngôi chùa này và ai nấy cũng ao ước thế nào cũng phải đến chiêm bái ít nhất là một lần

trong đời mình. Vì họ tin tưởng rằng những ai đã đến chiêm ngưỡng chùa này thì đều hưởng được phước thọ.

Chùa này do một ẩn-sĩ Miến đã xây cất cách đây đã hàng chục thế kỷ và nằm trên đỉnh của một dãy đồi ở Tenassarim cách Thủ-đô Rangoon 75 dặm Anh về phía Đông Bắc Miến-điện.

Một cảnh tượng thương tâm tại Bồ-Đề Đạo-Tràng

Khi nhà Sư du-hành Trung-Hoa, Ngài Pháp-Hiền, đến Ấn-Độ năm 336 sau Tây-lịch, Ngài đã đến thăm Bồ-đề Đạo-Tràng, nơi Đức-Phật thành-đạo, ngoài các di-tích thánh-địa khác liên quan đến đời Đức-Phật. Theo lời Ngài thuật lại trong ký-sự của Ngài, thì khi lần đầu ở quanh Bồ-đề Đạo-tràng nghe tin Ngài đến thăm thánh-địa Đại-Niết-Bàn, họ ra khỏi nhà và đứng yên lặng hai bên đường để chào mừng Ngài. Họ đã hỏi Ngài từ xứ nào đến, và khi Ngài trả lời « bản-đạo từ đất nước Hán đến » thì họ ngạc nhiên mà thấy lại có Phật-tử từ một nước xa xôi như Trung-quốc vậy.

Câu chuyện này được nhắc nhở lại khi một chuyến xe buýt chở đầy người Ngoại-quốc toàn là Phật-tử

đến Bồ-đề Đạo-Tràng, gồm có các nước ở Miến-Điện, Népal, Bhutan, Tích-Lan, Thái-Lan, Cao-Mên, Lào, Nhật-Bản và những Phật-tử riêng rẽ, không theo đoàn thể, của một số nước ở Âu-châu.

Cảnh tượng trước chùa ở Bồ-đề Đạo-tràng thật đã vui vẻ rộn rịp. Trên cây bồ-đề, từ những nhánh cây sum sê lá, những cờ phướn đầy màu sắc, những tràng phan ghi đủ thứ tiếng treo lòng thòng xuống trông rất ngoạn mục. Cái tháp đồ-sộ đã được chính quyền địa phương cho sơn quét lại mới mẻ và tươi mới. Một ngôi nhà nghỉ ngơi đẹp để rộng rãi, mới xây dựng thay thế cho mấy cái nhà cũ kỹ lúc xưa, và cái vườn quanh đó cũng có một bộ mặt sáng sủa hơn ngày thường.

Khi những ngọn nến chấp chờn nơi dãy hàng rào quanh tháp, và khi các vị Lạt-ma áo vàng ngồi xuống thành hàng trước tháp, thì 10.000 người Tây-Tạng từ mọi nơi trên thế giới đã về tụ họp tại đây với sự thăm mong thấy Đại-Đức Dalai Lama, bỗng nhiên đồng thời trào nước mắt vì họ đã sợ nhớ đến những quang cảnh buổi lễ tương tự họ đã từng sống trên đỉnh núi Hy-mã Lạp-sơn quê cha đất tổ của họ.

HỘP THƯ:

Tòa soạn có nhận những bài:

— *Lời thán tạ (thơ) của Hoàng-thị Thủy-Tiên Qui-nhơn. Hoài-niệm, tùy-bút của Nguyễn-văn-Hồng Kbc 4.013. Tiếng gọi về (thơ) của Ngọc-Trai Kbc 3.199. Ma tại tâm của Vĩnh-Quyên Bồ-Đề Huế. Quảng ngày xanh mong mây, Một cụ già và Đường về xứ Huế (thơ) của Huy-Phong Kbc 3.450. Bài thơ không đề (thơ) có Hỷ-Khuông Sát-gòn. Cảm niệm ngày Giác-ngộ của Nguyễn-Tĩnh Cao-Nguyên Trung-Phần. Gà rầu quẩn của Phạm-triều-Nguyên dịch. Vuit trong nghĩa đạo của Minh-Nghĩa Paris. Gọi hồn (thơ) của Chiếu-An Quảng-Ngất. Nguyễn cầu (thơ) của Quảng-Nguyên Thành-nội Huế. Tiếng thơ Nguyễn-cầu (thơ) của Thương Hoài-Anh Đà-Nẵng. Còn lắm sân si (thơ) của Huyền-Kỳ, Huế. Ánh sáng Từ-bí của Đoàn-Bình Kiến-Phong Phật-tử bên lề học-tập và Đất bạn của Thanh-Chương, Huế. Sinh-hoạt Nhi đồng của Lan-Như Sát-gòn. Tình thầy nghĩa bạn của Huệ-Thành Trà-vinh. Lá thư ngoại quốc của Lê-huyền-Giáo Luân-dôn. Thư gửi chị Nam-Giang của Khuông-An Thái-Lan. Chánh-niệm cầu đạo của Hồ-xuân-Tùng Banmethuot-Tôi mến Liên-Hoa của Hoài-Trình Nha-trang. Phật-giáo và Cộng-sản của Thích-Chi-Khâm An-giang. Ngồi về quê của Khánh-san, Huế. Đạo Phật diệu-huyền của Ni-cô Tĩnh-Hải Sát-gòn. Phật-dân tại quê tôi của Ngô-đình-Bồng Quảng-trị. Qui-y Tam-bảo của Đặng-thị-Hòa Quảng-nam. Trên đường gió bụi của Quang-Minh Phan-thiết. Lập ấp di dân của Nguyễn-Quảng Thừa-Thiên. Phở biển Chánh-pháp của Ngô-kim-Minh Kbc 4.268. Phật hiện trong lòng bé của Vĩnh-Quyên Thành-nội Huế. Tình thương vô hạn của Tĩnh-Minh Mỹ-Tho. Em quyết một lòng của Thương-Thương Đà-lạt. Xá-hội Phật-giáo của Dương-Trình Bệnh-ộtên Bình-Dân Sát-gòn. Vũ-trụ Nhân-sinh, quan trong Văn-hóa hiện đại của Thạch-trung-Giá Nha-trang. Bữa cơm chay tập thể của Nguyễn-Thạc Kbc 3.552. Những ngày đi cứu trợ của Phạm-dăng-Thiền Điện-bàn. Thư về mẹ của Trần-quang-Miễn Hội-an.*

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý vị, bài nào đăng chúng tôi sẽ có thư hoặc gọi báo tặng tác-giả.

Yêu cầu vị nào gửi bài xin viết trên một mặt giấy hoặc đánh máy càng tốt để cho biết rõ địa-chỉ để tiện việc liên lạc. Những bài không đăng được xin miễn trả bản thảo.

Kính chào kính tấn, ủng-hộ Chánh-pháp.

LIÊN-HOA NGUYỆT-SAN

In tại Nhà in Liên-Hoa, Đường Lam-Son, 1 Kiệt Từ-Quang — Huế

MUỐN TRẺ EM MAU MẬP,
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY
DỪNG
SỮA
BỘT



CÓ BÁN
ĐÂY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY